

CU

# Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

REPRODUCTION  
- INTERDIT -  
N° 10172



*Phân sơn tô diêm sơn-hà,  
Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam.*

## TÒA BÁO

(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)

N° 42 - Rue Catinat - N° 42

SAIGON

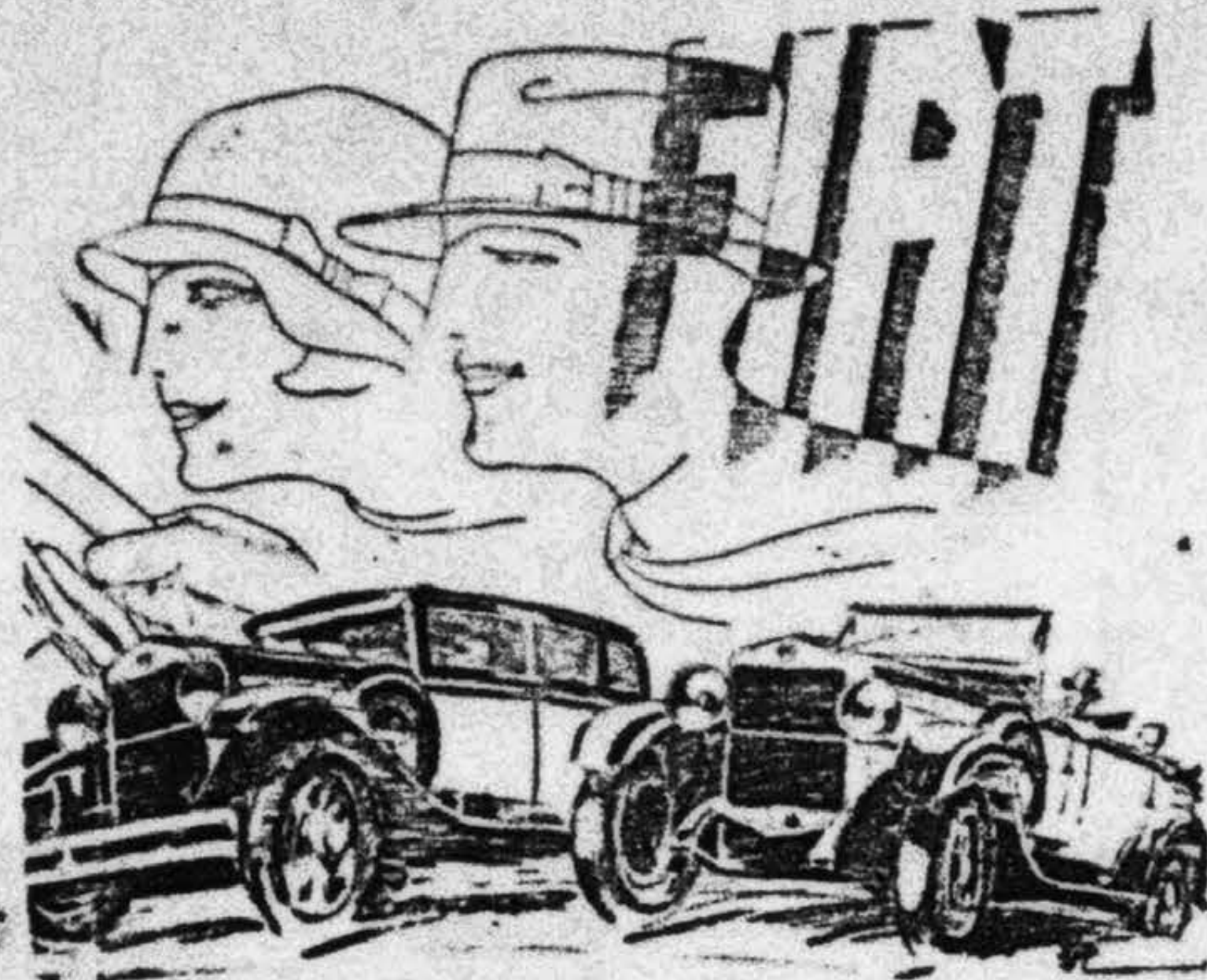


# Xe hiệu FIAT

Tốt  
Linh-sự  
Xinh đẹp

hơn hết các xe khác.  
Rất nhiều kiểu mới  
bày tại hãng.  
Mời quý vị ghé lại coi giá.

Hãng xe hơi FIAT, 62 đường Testard, Tél. 177  
(có đủ đồ phụ tùng)  
Hãng BRUN, đường Charner SAIGON  
Hãng ASTELLO PNOM-PENH  
Hãng AVIAT HANOI  
và Hãng Sté INDUSTRIELLE D'INDOCHINE



## VÌ TÌNH NÊN PHẢI LIỀU THÂN

Ấy là bộ đĩa BÉKA  
của cô ba Xuân mới lại

Đại lý: S<sup>te</sup> Indochinoise d'Importation  
59 Bd Charner, SAIGON

# PHỤ NỮ TÀN VẤN

Tiền bạc và thư từ xin gửi cho: <b>M<sup>re</sup> NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN</b> Chủ-nhiệm 42, Rue Calmet -- SAIGON Téléphone N <sup>o</sup> 600	SÁNG-LẬP <b>M<sup>re</sup> NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN</b> N <sup>o</sup> 66 -- 21 AOÛT 1930	GIÁ BẢO: Một năm 6000 -- Sáu tháng 3550 Ba tháng 1500 Mạo tên phải trả tiền trước Bureau Typog. PHAN-TRUONG-SHONH
--	---	---

THÁNG NÀY NĂM NGOÀI

## VỀ HỌC-BỔNG CẤP CHO HỌC-SANH NGHÈO

Tháng này năm ngoài, tờ báo này có vẻ rộn rục, lo tổ-chức cuộc thi lựa lấy một người học-sanh, để cấp học-bổng Phụ-nữ Việt-nam cho qua bên Pháp du-học. Ôi thời! trong mấy tháng trường, công việc của chúng tôi bộn bề hết sức: nào là tiếp thư của các nhà từ-thiện gọi tới tán thành và giúp đỡ cho học-bổng, nào là phúc-dáp cho bao nhiêu học-sanh Nam Bắc hỏi tin tức về cuộc thi, nào là chạy đầu này nối đầu kia, để tổ-chức một ban giám-khảo cho đúng đắn; thời thì công việc xếp đặt, trăm phần khó nhọc, công phu, nhưng nhờ vì có cái hy-vọng cao xa lại yên-ử vì mục-dịch gần đạt, thành ra tinh thần càng phấn-chân, bụng dạ càng nở nang hơn.

Nhưng lúc ấy chắc trong độc-giã, cũng có cái cảm-tưởng vui mừng rằng cái tòa lâu đài của hết thấy chúng ta chung vai góp sức mà xây dựng lên đây, nay mai sẽ khánh-thành vui vẻ; chứ vì không khỏi bàn-bạc với nhau rằng: « Về vàng thay cho người nào sẽ được lãnh Học-bổng Phụ-nữ Việt-nam lần thứ nhất; chẳng biết ai sẽ tranh khởi đoạt giải đây! » Thật, lúc bây giờ có nhiều người tưởng tượng rằng ai được lãnh Học-bổng đầu tiên, thì cũng háng hải-lầy lừng như thời cựu-học khoa-cử ngày xưa, ai đậu trạng-nguyên-băng-

nhận vậy. Sự tưởng tượng ấy chẳng phải là quá đáng gì đâu, vì lần này là lần thứ nhất, trong nước mới có cuộc thi học-bổng mở chung cho cả anh em trong nước, sĩ-tử ba kỳ.

Đều lúc thi xong, có hai người học-sanh trúng tuyển, đều là người thiệt có tinh-cảnh nghèo, học-lực giỏi, lại thêm một người Nam, một người Bắc, thế mà sự may mắn khiến cho được số điểm ngang nhau, và thuận tình chia nhau Học-bổng để cùng sang Pháp. Hiện nay hai vị học-sanh ấy, người ở Paris, người ở Bordeaux; theo tin tức tiếp được gần đây thì cả hai đều được khỏe mạnh như thường, đổi mài học nghiệp, xem ra tiền đồ là, mà riêng phần trò Lê-văn-Hai đã đậu Tú-tài, được vào hạng nhà (mention assez bien). Trò Nguyễn-Hiệu thì đã đậu bằng-cấp này được một phần, từ trước khi đi Tây. Thế là họ không phụ lòng của độc-giã Phụ-nữ đã giúp đỡ cho họ.

Cái sự kết-quả ấy, chẳng những ở ngoài điều tưởng-vọng của chúng tôi, mà lại ngoài cả ý liệu của các vị độc-giã nữa. Thiệt vậy, sự tâm của ta, hãy mong khuyến khích lấy một người, mà kết-quả thành hai, những sự vui mừng, biết sao mà nói cho hết? Nói tóm lại, hỏi này năm ngoài, nào là các nhà hảo tâm sốt sắng tán thành, nào là cuộc thi được mở



phần mỹ-mãn, lại nào là cái bữa mà các nhà thân-thương tiền-hành hai người học-sanh xuống tàu, bao nhiêu quang-cảnh ấy đều in vào trong óc chúng tôi một trưng lịch-sử quang-vinh, mà nghĩ lại bao giờ cũng thấy nảy ra một mối cảm tình nóng nần chan chứa?

Còn đến bởi này năm nay? Năm nay thì lặng lẽ, tiêu-diêu, không có Học-bổng, không có cuộc thi, không có cuộc tiền hành học-sanh nào xuống tàu hết. Tháng này năm ngoài, có cái vẻ rộn rục bao nhiêu, thì tháng này năm nay, thấy cái vẻ lặng lẽ im-lìm cũng thế. Nhớ lại, nghĩ lại, tưởng cũng nên buồn...

Chắc có độc-giả phải lấy làm lạ mà hỏi rằng: «Ừ, sao vậy? Sao không có Học-bổng? Có lẽ Phụ-nữ làm một lần rồi lơ đi hay sao? Hay là có cái nguyên-nhơn gì?» Thưa, thiệt là có nguyên-nhơn, mà cái nguyên-nhơn ấy không do nơi bốn-báo.

Lập ra Học-bổng, là đồng-báo có cái cao-vọng muốn sao cho có kết-quả kế tiếp nhau hoán, hết người này tới người kia, hết năm nay qua năm khác. Song cái số mua báo ở xã-hội ta hình như chỉ có chừng, thì lẽ tự-nhiên là cái lợi trụt ra 15% cũng phải có hạn. Thiệt bốn-báo đã gắng hết sức, đem hết lòng, sức sang và cố-dụng cho tờ báo, ấy là một việc hiển-nhiên chắc chắn vị độc-giả đã thấy, thế mà từ năm ngoài tới giờ, trải qua một năm rồi, số người đọc báo, có người này nghĩ, lại có người khác mua, có vị này thôi, lại có vị mai đọc, thành ra như cuộc chuyển-ván, mà cái mức in ra, không có thể ra ngoài 11 ngàn số báo. Trong đó đã hết trên phần nửa là số bán lẻ, mua bán không chừng, còn lại non phần nửa, dù các độc-giả mua trọn năm, nửa năm, ba tháng, ấy chính là những người đã giúp vào 15% cho học-bổng thì học-bổng mới thành vậy.

Năm ngoài nhờ có số độc-giả đông, mà lập thành học-bổng, thì năm nay tất phải có thêm số độc-giả khác nữa, mới lập được học-bổng khác; lẽ ấy rất tự-nhiên rõ ràng, chắc ai cũng thấy. Song đến năm nay cũng vẫn cái số

độc-giả đó thôi, thì ta phải nhớ rằng hai người học-sanh hiện ở bên Tây, còn hạn những mấy năm nữa nữa; tháng nào họ cũng cần tiền ở, tiền ăn, năm nào cũng cần tiền may tiền học, thế mà số độc-giả thì vẫn đứng nguyên, thành ra khoản tiền thâu nhập chỉ là đáp đối lẫn hơi, để cấp đường cho hai người đương học, chớ không có khoản nào dư, để cho một hay hai người khác đi nữa. Tuy có các nhà từ-thiện chỗ này chỗ kia thường khi giúp đỡ cho ít nhiều, nhưng nhằm lại số tiền không có mấy chút.

Năm nay không có học-bổng là thế. Mà cũng chưa định chắc là qua năm hay là bao giờ có nữa; vì phải trông có độc-giả thêm lên thì mới có tiền bỏ vào cho học-bổng. Cái quyền ấy nào có ở bốn-báo đâu!

Song lúc xướng-lập lên, bốn-báo đã tuyên-bổ rằng Phụ-nữ chỉ là noi theo đầu cũ, và mở đường sau, mà chú ý là trông mong cho các nhà từ-thiện cùng các cơ-quan trong nước, cùng nhau hô hào, hưởng ứng mà làm, ai tùy theo sức này, thì tự nhiên là có nhiều học-bổng lập ra. Công việc của bốn-báo xướng lên, tự bốn-báo đã mừng rằng thành hiệu một phần, mà lại mừng rằng có nhiều bạn đồng-chí ứng theo nữa. Thiệt vậy, từ năm ngoài, sau khi cái tiếng hô hào của Học-bổng Phụ-nữ lên cao, thì đã thấy nhiều cơ-quan trong nước như là hội S. A. M. I. P. I. C., như là hội Cựu-sanh-viên trường bốn-quốc, như là hội Canh-nông Cantho, đều hoặc đương dự-định, hoặc đã thi-hành việc cấp học-bổng cho học-sanh nghèo lưu học bên Tây và ở trong nước rồi. Đó, cái kết-quả đó mới là cái hy-vọng tối cao của chúng tôi, chúng tôi xiết bao vui mừng, và tự an ủi rằng mình làm việc phải, bao giờ cũng là có bạn.

Về phần riêng bốn-báo, tuy là năm nay tình-thế không cho làm được mặc lòng, nhưng bao giờ bốn-báo cũng sốt sắng hô hào, thì ngày rộng tháng dài, sao cũng còn đáp cái lâu dài học-bổng cao lên nhiều từng nứa mới nghe.

P. N. T. V.

# Y-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI BỐI VỚI THỜI-SỰ

## Khẩu Phật tâm Xà. —

Mấy tháng nay dư-luận quốc-dân bên Pháp chú ý về thời-cuộc Đông-dương lắm, cho tới ông Octave Homberg, ta cũng nghe nói. Ngày 7 Juillet mới rồi, tại hội Ủy-viên Nghiên-cứu Xã-hội và Chánh-trị (Comité National d'Etudes Sociales et Politiques) tại Paris, có hội-nghị các nhà có tinh-cảm và lợi-cảm với người Annam, để bàn bạc về thời-cuộc ta ít lâu này.

Trong buổi nhóm ấy, nhà triệu-phủ Octave Homberg là người có cả trăm vườn cao-su, có cả ngàn công-ty buôn bán ở bên ta, cũng đứng lên tỏ bày ý-kiến. Ông ấy cũng chủ-trương như các ông Piétri, Daladier, Varenne, Moutet v...v... mà nói đại-khái như vậy: «Bảo rằng cộng-sản là cái nguyên-nhơn trực tiếp cho những việc biến-động ở Đông-dương thì không phải; tất nhiên trong dân, có điều chi bất-như-ý, ấy tức là mở đường cho cái chủ-nghĩa ở bên Moscou vào. Bây giờ kiếm phương-thuốc gì để cứu-vớt thời cuộc? Phương thuốc ở ngay trong những nguyên-nhơn gây ra phong trào bạo-động đó chớ đâu. Ta phải sửa sang thay đổi cho họ; cho họ lãnh những ngôi cao trong việc chánh-trị; phải làm cho bọn binh-dân trở nên có sản-nghiệp và công-việc làm ăn; làm tăng tiến những đồ xuất-sản và khí-cụ công-nghệ lên; sau hết là phải kết-hiệp những lợi quyền của Tây và Annam lại trong các công việc cùng làm chung với nhau.»

Bấy lâu ít được nghe ông Homberg bày tỏ cái tình của ông đối với mình ra sao, nay ông nói mấy lời này, nghe phải quá đi chớ, và tỏ ra lòng của ông tuy là tay so đo tiền bạc mặc lòng, mà có chỗ từ-bi cứu-khổ như là Phật vậy.

Ái mới nghe, đã muốn vội vàng tung-hỏ «Homberg vạn-tuế.»

Nhưng mà khoan, lời nói ông vậy chớ việc làm ông khác. Ông có một nhà máy làm giấy ở Đập-cầu, có ba bốn người tây làm đốc-công và ba bốn trăm người mình làm thợ, nhưng bị giấy của nhà máy ông chế ra xấu quá, mà lại không làm kịp cho đủ dùng trong xứ. Hồi nào tới giờ, các nhà in, các nhà báo nước ta, đều là của Tây hay của Annam cũng vậy, đều phải mua giấy của ngoại-quốc về dùng, vừa tốt vừa rẻ. Thứ nhất là ta hay mua giấy của nước Norvège đem vào vì tuy là nước Pháp có giấy, nhưng chỉ đủ cho công việc in sách in báo của nước Pháp dùng, chớ không có dư mà bán cho thuộc-địa.

Ông làm giấy ở đây, mà trong xứ không ai muốn dùng nên chỉ ông giận lắm. Mấy năm trước, ông đã xin Chánh-phủ cấm ngoại-quốc đem giấy nhựt-trình cũ vào bán, cấm như vậy thì những giấy xấu của ông mới có thể bán cho người ta gói đồ được. Mới rồi đây ông ám-mưu, muốn xin Chánh-phủ thuộc-địa tăng thuế nhập-cảng những giấy in nhựt-trình lên gấp đôi. Ông viện lẽ rằng phải tăng thuế nhập-cảng giấy lên, là để binh-vực nền công-nghệ trong xứ, nói rõ hơn là binh-vực nhà máy giấy ở Đập-cầu, nói rằng nếu không thế thì chắc là phải đóng cửa nhà máy, làm tội mấy trăm nhơn-công phải thất-nghiệp v...v...

Coi vậy thì tỏ ra ông chỉ mưu cái lợi riêng cho ông, lo cho mấy trăm nhơn-công ở nhà máy giấy Đập-cầu, mà thấy kể cả ngàn cả muôn nhơn-công và công-việc của các nhà in các nhà báo trong xứ. Vì nếu tăng thuế nhập-cảng giấy ngoại-quốc lên, thì các nhà in và nhà báo nước ta phải chịu thiệt hại đủ lắm. Bấy giờ gia in sẽ phải tăng lên nhiều mà tờ báo không bán theo giá cũ được nữa. Như vậy, hồi đầu tháng, nhiều chủ nhà in và nhà báo ở Saigon đã hội nhau lại phân-đối, để phá cái ám-mưu của ông Homberg.

Cái ám-mưu của ông độc thiệt. Tất nhiên cả người tây người nam sống về nghề in nghề báo ở đây phải chống cự mới được chớ.

Việc này ta có thể nhờ cụ Bùi-quang-Chiều được. Mấy tháng nay đã thấy cụ ngày ngày cấp kẹp đa đi làm việc cho tại Homberg ở hãng S' Financière, vậy nhờ cụ viết thư nói giùm với ông chủ một tiếng rằng, nếu ông đòi lên thuế giấy nhập-cảng, thì hại cho việc truyền bá tư-tưởng của người Annam mình lắm. Chúng tôi xin cảm ơn cụ trước.

## Không ngờ ông

### Nguyễn-vân Vinh...

Trong tập báo này mấy tháng trước, chúng tôi đã có dịp nói rằng bao nhiêu những chuyện kỳ-khởi quái-quặc ở đời này, như công-phu kiến-trúc từ cái nhà năm bảy chục tầng, cho tới phong tục tách tinh, như anh chàng kia mua hộp phấn không vừa ý vợ, mà vợ cũng xin ly-đi, kỳ-đều là chuyện khát khe là lung, thì ở bên thế-giới của ông Christophe Colomb đã tìm ra mới có. Song chúng tôi nói rằng chẳng những bên Huế-kỳ mới có chuyện kỳ-khởi, mà chính xã-hội ta cũng có.

Hồi đó chúng tôi cho cuốn Niên-lịch thông-thoa và cuốn lịch coi ngày xem hướng của ông Nguyễn-vân-Vinh in ra hằng năm là một sự kỳ-khởi quái-lạ.

Bây giờ chúng tôi lại nói chuyện đó.

Đầu ai có bất-phục cái chánh-kiến hay là cái tư-độc của ông Nguyễn-vân-Vinh làm sao mặc lòng (ấy là những vấn-đề không nói ở đây), nhưng chúng tôi dám chắc họ cũng phải công-nhận rằng người đã cao-xướng lên cái ý-kiến «Nước Nam ta mai sau hay đủ thế nào là ở chữ quốc-ngữ» và đã từng chủ-trương ban nhiều hạo, dịch-thuật ban nhiều sách, là ông Nguyễn-vân-Vinh đó, thật là người có công trong nền tân-học và quốc-văn của ta lắm. Ông thật là tay thợ vườn rất khéo, đã trồng vào trong vườn học của ta những thứ cỏ là bông thơm, như là bản dịch Kịch và bản dịch Les Misérables; và lại chính ông là người xu-hướng theo văn-hóa tây, từ ngôn ngữ cũ đồng, cho tới cái í tinh của ông nữa cũng là «tây»; chính ông lại hô hào việc đưu-lưu cải-cách cho đồng-bào, sống hơn ai hết thấy, sốt sắng đến nỗi ông muốn sửa quốc-ngữ theo lối mới cho dễ in để viết nữa.

Một người «mới mẽ» như thế, tưởng không còn có chút «củ kỹ» nào ở trong tư-tưởng và sự hành-vi nữa chớ? Thế mà ai ngờ...

Thật, việc đời có nhiều sự không ngờ lắm. Không ngờ



cái người tự mình đi một tư trong tình-thần mới ra, mới cả tư câu văn viết làm, mới đầu đời mới làm như M... lagna Kemal của van đời chữ, lý vậy mà mười mấy năm nay, cứ đều theo luật cá sự lịch cói ngày sau hướng đi báo cho người ta. Than ôi! Những cái mê-tin trong âm-thể, những là xem hướng coi ngày, những là tháng không giờ kỳ, đều là thứ hư cho tình-thần tri-thức của mình ngày nay, làm cho mình khi mới học đi vào đường tiểu-học, đang là người như ông Vinh, và cơ quan như Trung-bắc Tân-Văn phải bắt-trừ công-kích đi, có đầu là học-dụng cái tục mê-tin của người ta, mà làm mỗi hàng buôn bán hoạt như vậy.

Mới đây, nhà in Trung-bắc Tân-Văn - tức là ông Vinh - có gửi vào cho chúng tôi mấy cái kiểu lịch sang năm. Sự in thì thật là khéo, chẳng thua gì tây. Có một tờ lịch làm kiểu để cho biết rằng lịch của ông in ra dù cả ngày tây ngày ta như vậy đó. Cái ngày trong tờ kiểu đó là ngày 11 Decembre 1930, tức là ngày mùng 3 tháng chạp ta; ngày đó có cái "nên" và cái "không nên" như vậy:

**NÊN:** Cúng lễ, dâng biểu, lên quan, cưới xin, họp họ, ban tiễn người ra đi, đổi chỗ ở, tắm gội, cắt tóc, tu tạo, đơm đất, dựng cột nhà, cất học nhà.

**KHÔNG NÊN:** Quét nhà, ăn thịt chó, hát bội, tắm gội, đơm áo, may áo, mở chợ, làm văn-bí, buôn bán, thâu tiền, chôn nước sục-rút, dời chỗ ở.

Chào ôi! Chúng tôi đọc hết mấy khoản trong tờ lịch ấy rồi mà nghe ngao, không biết nổi làm sao được. Không ngờ ông Nguyễn-văn-Vinh...

At in những thứ lịch như thế ra, không nói làm gì, nhưng mà người ấy là ông Vinh, thì không làm thỉnh đấng. Không biết ông Vinh có theo lời dẫn đó trong ngày mùng 3 tháng chạp, mà không quét nhà, không tắm gội hay không? Nếu tự mình không mà muốn cho người ta cứ mê-tin, thì là nghĩa gì, là vậy!

Chúng tôi nói đây là lấy lòng mến phục và thiết tha mà nói. Một người là văn-bàn kiến-tướng trong làng văn, có lòng sốt sắng về cuộc cải-cách duy-tân cho chúng loại, mà còn in những thứ lịch ấy ra, thì thật là một sự kỳ-khởi quái gở.

CALENDAR: DÉCEMBRE 21 LUNDI. 大月二十 三初 THỨ HAI. Includes text about printing and subscription information.

Đây là kiểu-mẫu một tờ lịch mê-tin mà nhà in Trung-bắc Tân-văn của ông Nguyễn-văn-Vinh in ra.

Tiền thu về khoản học-bổng Từ tháng Février tới tháng Juillet 1930

Table with 7 columns: Month, 1st, 6th, 8th, 10th, 12th, 15th. Rows for Feb, Mar, Apr, May, Jun, Jul with numerical data.

Tổng-cộng số thu nhập trên đây, được: 11.550\$. Lấy ra 15% thì được là: 1.732\$50

CÁC NHÀ HẢO-TÂM GỢI CHO:

- Mars 1930: Mme Ngô-dinh-Can ở Dalat 10\$00, M. Lê-văn-Neo ở Thotnot 5.00, Lê-công-Hòa Công-ty ở Cholon 20 00, etc.

Tổng cộng.... 1822.53\$

M. Đào-Hùng, bôn báo đặc-biệt phóng-viên đã khởi-hành đi Trung-kỳ và Bắc-kỳ từ bữa 18 Aout 1930

Y-KIẾN ĐÀN ANH

ÔNG LƯU-VĂN-LANG Khuyên anh em du-học nên có mục-dịch cao xa

Bữa 26 Juillet, chúng tôi lại yết-kiến ông Bác-vật Lưu-văn-Lang tại nơi phòng giấy của ngài ở số Tạo-tác (Travaux Publics). Ông đang bôn bề công việc mà cũng vui lòng tiếp chuyện chúng tôi tới hơn một giờ đồng-hồ. Ông, người làm thuốc, tuổi ngoài năm mươi, mà vẻ mặt vui tươi, dáng người phong-nhả, cặp mắt sáng như gương, mới ngó đủ biết là người thông minh lanh lẹ. Ông nói chuyện bằng tiếng Pháp, giọng nói dịu dàng êm ái, làm cho tôi ngồi nghe ông mà không muốn đứng dậy.

Ông Lưu-văn-Lang, thuở nhỏ học ở trường Bôn-quốc (Collège Chasseloup Laubat), đậu tốt nghiệp rồi mới đi du học bên Pháp. Ông vào học École Centrale là một học-dường có danh tiếng bên Pháp, vì trình-độ học rất cao, nên ít người theo học được. Muốn thi vào học trường này thì các học-sanh đã đậu bằng-cấp tú-tài phải học thêm toán-pháp chuyên-môn (mathématiques spéciales) ít nào cũng là một năm mới có sực thi nổi. Những kỹ-sư tốt-nghiệp ở học-dường này ra rất có giá-trị, đi tới nước nào cũng được trọng dụng. Nước ta ít nhơn-tài, học được như ông Lưu thiết đã làm về vàng cho nói giống! Khi ông tốt nghiệp về nước, thì có qua bên Tàu quan-sát ít lâu, rồi ông vào làm với công-ty Hỏa-xa Vân-Nam (Compagnie des Chemins de fer du Yunnan), mãi tới khi bắt đầu đặt đường sắt thì ông mới thôi, và trở về Nam-kỳ. Sau ông vào làm sở Tạo-tác (Travaux Publics) ở Saigon, tỉnh tới ngày nay được hơn 21 năm và hiện bây giờ ông lãnh chức Chánh Kỹ-sư quận Trung-ương (Ingénieur en Chef de la Circonscription du Centre). Ông nhiều con cái, nên chỉ làm tới chức lớn như vậy mà cửa nhà rất thanh bạch, không có chút chi là về phú quý phù-hoa.

Vì ông là người từng trải việc đời lâu năm và rất quan tâm về sự học-hành của bạn thiếu-niên ngày nay, nên chúng tôi hỏi ý-kiến ông về vấn-đề du-học. Chúng tôi nói:

— Học-sanh ta du-học bên Pháp, phần nhiều hay bôn luật-học và y-học, chứ không mấy người chịu theo học về cơ-khi, canh-nông, và kỹ-nghệ. Chúng tôi thường thấy trong mười người du-học bên Pháp về, thì có tới bảy tám người có bằng cấp luật-khoa cũ-nhơn, hoặc y-khoa tân-sĩ, một

đôi khi mới có người tốt-nghiệp ở những trường đại-học kỹ-nghệ ra. Tuy đối với nước người, thì số học-sanh theo luật-học và y-học của ta có đáng kể vào đâu, song đối với nước ta thì chúng tôi thiết tưởng là nhiều lắm. Hãy đi sống trong nước mà kiếm một người biết làm một cái vật tầm thường như cây dù, ngôi viết, hay một cái ốc bánh xe hơi thì rất khó, chứ tìm một ông thầy thuốc, hay một người biện luật thì chắc không phải đi xa. Vậy theo ý ông thì vì lẽ gì các học-sanh ham theo hai khoa học đó, và như ngày nay thì khoa học nào thích hợp với hiện tình xứ ta hơn?

Ông nói: «— Tôi không có học hai khoa đó, nên không có thể nói được là vì dễ hơn các khoa-học khác, mà nhiều người theo. Nhưng có một điều là các học-sanh có bằng cấp tú-tài vào các trường đại-học y-khoa và luật-khoa không phải thi nhập-học (concours d'admission) như là vào các trường đại-học khác; cứ biên tên theo học là được nhận vào ngay. Nhiều khi học-sanh mới có bằng cấp tú-tài phần thứ nhất thôi, cũng được phép theo học, còn phần thứ hai lúc nào thì cũng được, cho nên ta thấy có người đậu y-khoa tân-sĩ, hoặc luật-khoa cũ-nhơn, rồi mới trở lại thi bằng cấp tú-tài. Vậy sự dễ dàng đó có lẽ là một cơ cho các du-học-sanh khuynh-hướng về y-học và luật-học. Còn một lẽ nữa, là y-khoa là một nghề dễ kiếm ăn, khi tốt nghiệp rồi nếu không muốn ra làm với chánh phủ, ở nhà mở phòng khám bệnh cũng đủ sanh-nhai. Song còn về luật-khoa thì tôi không thấy cái lợi bằng y-khoa; để gì mỗi người có bằng luật-học đã làm được trạng-sư, còn như nếu họ mở phòng biện-luật thì có đâu nhiều mỗi mà đủ ăn.

« Nước ta ngày nay cần người trong đủ các nghề, vì nghề gì ta cũng kém và không có người. Số theo y-học và luật-học đối với số người theo các khoa học khác tuy kể là nhiều, song chưa phải là đủ. Nhưng lấy hiện-tình mà nói thì vị thuốc bồi-bổ cho sự yếu hèn của dân và của nước ta là ở trong nền kinh tế. Ai lại chẳng biết các nước trên thế-giới chỉ ganh đua tranh giành nhau về kinh-tế? Văn-minh tiến-bộ cũng ở đó





Hình gia-quyển ông Lưu-văn-Lang

mà ra, giã man hèn vển cũng ở đó mà ra. Vì vậy nên các nước chen nhau mà giành chỗ trên bảng liệt-cường, và sự chiến-tranh về kinh-tế còn đáng sợ hơn là sự chiến-tranh bằng binh-khí vô-lực. Trong khi các nước tranh đua hơn kém như vậy, thì nước ta, vốn dĩ yếu hèn, lại không chịu kiếm nhượng bởi bõ, cứ nởi khoanh tay bó gối mà trông ở người, vậy còn mong gì được có ngày trở nên phú-cường liến-bổ. Mỗi năm nước ta tiêu thụ các đồ ngoại-hóa biết bao nhiêu mà kể, vậy hỏi lại xem nội-hóa ta đem đi xuất cũng có những gì? Một cửa hàng có buôn về rồi cũng có bán đi, thì mới có lời, hay cũng ra thì cũng huê vển, chứ như chỉ có nhập mà không có xuất, thì làm sao mà bền vững được. Nội-hóa đã chẳng có nhiều, không đủ đem bán ra ngoài thì chớ, lại ngay như trong nước cũng không có đủ mà dùng. Hãy xem như các đồ vật trong nhà, hay trong người mình, thì thấy phần nhiều là của Tây hay của Tàu, ít thấy có cái của mình làm ra.

vấn-đề rất cần cho nước ta ngày nay. Ta đã chậm hơn người, thì nay phải cố bước lên cho bằng, chớ đã chậm mà không chiu đi, thì mong sao ra khỏi cái bực ngu hèn mà mở mặt đua tranh với người được. Các học-sanh du-học nên để tâm vào điều đó, và nếu có người theo y-học, luật-học, thì cũng phải có người chuyên-môn về khoa-học, cơ-khí, kỹ-nghệ v...v..

« Có một điều tôi ước mong ở các du học sanh ngày nay, là : chớ nên lấy cái văn-bằng tốt nghiệp làm cái mục-đích của mình và làm cái giới-hạn của sự học. Người nào bị gia-cảnh bần hàn, phải dùng đến cái văn-bằng làm cách sanh-nhai thì không kể làm chi, còn người nào nhà cửa giàu có, thì nên chịu khó ra sức nghiên-cứu, đầu tởn của tởn công, cũng nên gắng mà học cho đến nơi đến chốn, chớ đừng có vội lãnh được văn-bằng là về nước ngay. Nhất là học-sanh nào chuyên môn về các khoa học kỹ-nghệ, cơ-khí, thì lại cần phải có tập-sự lâu năm trong các xưởng thợ, các nhà máy, thì sau này mới có thể đem cái tài học

« Sự học chuyên-môn về kỹ-nghệ chính là một

của mình ra mà thiết-hành được, chớ những người chỉ ngồi trong buồng học, đọc đủ mấy pho sách rồi đi tìm, thì đầu cho đầu tới bằng-cấp bậc nào đi nữa, mà đem vào thử tài thiết hành với một chủ cai hậu bộ đồ xanh, mặt lộ tay lem, thì tất sao cũng phải thua kém. Vậy sau khi tốt nghiệp thì các học-sanh nên đi vào các nhà máy lớn mà tập-sự trong ít năm đã, như thế khi về nước mới mong làm ích cho dân lợi cho nước được.

« Nước ta từ trước tới giờ, sở dĩ không có được những công xưởng to, nhà máy lớn, là vì thiếu những tay học chuyên môn kỹ-nghệ có thiết hành lịch-duyet, mà trái lại, nước ta thiếu những tay chuyên môn kỹ-nghệ, cũng là vì không có những công xưởng to, nhà máy lớn. Nói như vậy mới nghe tưởng là nói quanh, nhưng thiết như vậy đó :

1° Vì các học sanh theo các khoa-học kỹ-nghệ sau khi tốt nghiệp thì về nước ngay, không chịu đi tập-sự trong các công xưởng là những cái trường thiết hành chuyên môn rất cần ích cho ta, nên chỉ khi về nước, dầu có hồ-bào cố-dộng để lập công-ty, mở nhà máy, cũng không ai tin cậy mà tán thành cho.

2° Vì nước ta chưa có những công xưởng to, nhà máy lớn nên chỉ du-học không mấy người muốn theo khoa học kỹ-nghệ, không mấy người chịu chuyên môn thiết-hành, vì sợ khi về nước không có chỗ dùng tài học của mình. Tuy rằng trong nước ta cũng đã thấy có năm bảy nhà máy, song đó là của các công-ty người Tây, ít khi người ta dùng đến mình. Tôi còn nhớ hồi trước, khi tôi ở Pháp mới về, chưa vào làm sở Tạo-lác, có xin vào làm công-ty mỏ-than Hongay ở ngoài Bắc, mà người ta không nhận và trả lời rằng trong sở đã có một người kỹ-sư ở trường đại-học Saint-Etienne, nếu có tôi là người tốt nghiệp trường đại-học Centrale vào, thì sợ tánh hai người không hợp nhau.

« Vậy vì hai lý do đó nó lôi kéo nhau mà nước ta phải chậm trễ trên con đường kinh-tế. Nay nếu muốn bởi bõ cái chớ yếu-hèn đó, hóng mong có ngày theo kịp người ta thì cần phải hai điều này :

1° Các học-sanh nào dù thông minh, tài trí, mà nhà cửa giàu sang, không cần phải lo mau lấy bằng-cấp về để kiếm cơm ăn thì hãy nên du-học, và nên chuyên-chú vào mấy khoa học kỹ-nghệ, cơ-khí, canh-nông. Khi tốt nghiệp rồi, tận phải đi tập-sự trong các công xưởng và nhà máy lớn bên Âu-châu để cho đủ có tài thiết hành đã, rồi hãy về nước.

2° Các nhà phú-gia điền-chủ, lắm bạc nhiều

tiền, nên nên phân lập công-ty, mở nhà máy, vừa là để trọng dụng nhưn tài có công du học, vừa là để cứu chữa lấy nền kinh-tế nước nhà, lại vừa là mưu lợi riêng cho mình, vì đó mới là một cách dùng tiền hữu ích hữu lợi.

« Đó là hai điều tôi ước mong ở các du-học sanh và ở các nhà phú-hộ. Hai điều đó không có thì là khó khăn, muốn thì hành lúc nào cũng được. Vậy mà chúng ta còn đợi tới bao giờ mới tỉnh ngộ? Riêng phần các du-học-sanh thì tôi lại càng ước mong lắm, vì cái cảnh của các người du-học về đi làm các công-sở rất đáng than phiến. Công mấy năm đèn sách ở đất nước người, khi về nước làm việc thì kèm quyền kèm lợi đủ mọi đường! Tiếng nói là bề có bằng-cấp như người, thì được quyền lợi như người, song còn những điều-khoản thừa trừ, ta cũng nên để tâm đến làm.

(Tòa kiểm duyệt bỏ một đoạn)

« Nếu cạn xel mấy điều đó nó làm cho cảnh một người đi làm các công sở đáng nên than phiến, thì các học-sanh phải tỉnh-ngộ mà hiểu rằng du-học không phải cốt là để sau này trở về nước kiếm được một việc làm trong công sở làm kế sanh-nhai riêng cho mình, mà cốt là để rồi ra làm được việc ích cho dân cho nước kia! Vậy phải học cho tới nơi tới chốn, phải quan sát, thiết hành, phải chịu tởn công tởn của, chớ đứng vội vàng học thì lấy bằng-cấp rồi về ngay ».

Ông Lưu nói tới đây thì chúng tôi đứng dậy xin kiếu từ. Thế là đã trời giờ, ông đã ngưng cả công việc mà liếp chuyện chúng tôi, về một vấn-đề rất có ích cho anh em du-học. ĐÀO-HỒNG

NÓI ĐỀ CHỊ EM BIẾT

Cuộc thi Sages-Femmes

Đền ngày thứ hai 15 Septembre tới đây, dùng 7 giờ rưỡi sớm mơi, tại nhà Bào-sản (Maternité) trong Cholon, sẽ mở ra một cuộc thi, lựa chọn 20 cô để học làm cỗ mụ (sages-femmes) và cho vào học tại trường dạy khoa hộ-sanh ở Cholon.

Nếu có nào có bằng-cấp sơ-học rồi, thì cứ việc làm đơn xin vào học mà thôi, khỏi phải thi nữa.

Đơn xin dự-thi phải gửi trước ngày 31 Août 1930 và gửi tới Direction locale de la Santé tại Saigon, nhờ ghim theo đủ giấy tờ theo phép.



# BẢO CŨ BÁN CHO HẾT PHỤ-NỮ HƯỚNG-TRUYỀN

Nhơn dịp báo Phụ-Nữ đúng một tuổi, nghĩa là hết năm nhả báo soạn những số báo cũ ở các nơi bán lẻ, xin về mà đem bán giá thiệt rẻ. Chỉ có một lần này là hết báo cũ trong năm 1929.

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN Collection A có 39 số, từ số 3 cho tới số 43 (thiếu số 20).

Giá..... 4 \$ 50

Nếu ở xa mua thì phụ thêm 0\$50 tiền gửi.

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN Collection B có 35 số, từ số 3 cho tới số 40 (thiếu số 20 và 36).

Giá : 3 \$ 50 (Tiền gửi 0\$50)

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN Collection C có 31 số, từ số 3 tới số 39 (thiếu số 6-19-20-21-24-36).

Giá : 2 \$ 00 (Tiền gửi 0\$50)

Còn những số kể sau đây thì bán lẻ, mua mấy số cũng được, giá mỗi số là 0 \$ 08.

Số 3-4-5-7-10-11-12-13-14-15-16-17-18-21-24-25-28-29-30-31-32-33-34.

## Số mùa xuân

Số mùa xuân ở các nơi gửi về cũng còn được mấy trăm, nguyên giá 0\$25 một số, nay chỉ bán lẻ có 0 \$ 15, còn các hiệu sách mua buôn hàng trăm thì mỗi trăm tính 10 \$ 00.

Còn vị nào mua collection A, hoặc collection B hay C, thì mỗi collection đều có phụ thêm một « số mùa xuân ».

## ĐIỀU RẤT CẦN

Quý vị ở xa, mua nhiều ít chi cũng xin gửi mandat một lượt với thơ, nhờ phụ thêm số tiền gửi, chớ bần-báo không gửi contre remboursement, (lãnh hóa giao ngân).

## Rất tiện lợi

## và có ích cho đàn bà

Ở Saigon hiện nay có thêm một nhà Bảo-Sanh nữa ở đường Paul Blanchy số 63.

Nhà Bảo-Sanh này sạch sẽ, rộng rãi và cách săn sóc người nằm chờ lại cần thận, hợp vệ-sanh lắm, là vì có cô Mỵ Nguyễn-thị-Yến đứng trông coi có Mỵ Nguyễn-thị-Yến là người rất rành nghề, đã có thi đậu bằng cấp ở Trường Thuốc Hanoi (Sage femme diplomée de l'Ecole de Médecine de Hanoi).

AI muốn mời tới nhà cũng dặng.

## Số người không chồng không vợ ở bên Hồng-mao

Vì đời càng ngày càng văn-minh, sự sanh-hoạt càng khò, đến đời một nhà còn chưa có cách nuôi thân, hưởng chi gánh vác vợ con nhà cửa nữa. Bởi vậy các nước quá thanh-vượng về văn-minh vật chất ở bên Âu Mỹ, có nhiều đàn ông đàn bà, thờ cái chủ-ghĩa độc-thân.

Tin-dở cái chủ-ghĩa ấy hình như bên Hồng-mao là nhiều hơn hết.

Số đàn bà 20 tuổi mà ở vậy, không lấy chồng, có tới 40%. Còn số đàn ông từ 35 tuổi sắp lên, thì trong một trăm người, tới một phần chia tư, ở vậy không chịu lấy vợ.

Cái tình hình trai không vợ gái không chồng như thế, thanh-hành từ giữa thế-kỷ trước tới giờ. Các nhà xã-hội-học bên Hồng-mao, lấy cái hiện-tượng ấy làm chú ý lắm.

## Thế nào là hiền-nội-trợ ?

Tư cách của người hiền-nội-trợ có những gì ? Các ông giáo sư trường Đại-học Colombie bên Hué-kỳ đã điều tra về vấn-đề ấy, kết quả thì một người hiền-nội-trợ phải đủ những tư cách như sau này :

1. - Phải biết trông coi săn sóc nhà cửa.
  2. - Phải biết may, biết vá quần áo của mình và của chồng.
  3. - Phải giặt áo quần; phải có ít nào là một đứa con, và lúc nào cũng phải ra người thạo ngôn ngữ giao thiệp, lại khéo tính toán việc chi tiêu trong nhà.
  4. - Không bao giờ than phiền cái thân thể của mình, và có cái mục-dịch sống là cốt làm cho gia-đình vui vẻ.
  5. - Phải biết tảo tần cần-kiệm và trong mình mạnh khoẻ luôn; đừng quên ăn mừng sanh-nhật của mỗi người trong nhà; thương hay để thì giờ đọc sách đọc báo cho con cái nghe và chơi giỡn với chúng nó.
  6. - Phải biết trồng cây trồng kiếng, để cho nhà cửa có vẻ phong quang.
  7. - Phải biết món đồ ăn nào nhiều chất bổ dưỡng, đừng nấu nướng cho người trong nhà ăn.
  8. - Phải ăn bận y phục giản-dị khiêm nhường, nhưng mà bao giờ cũng dặng một.
- Coi cái tâm-lý của người Âu Mỹ, cần lấy những người hiền-nội-trợ như thế thì có khác gì ta bao nhiêu ở đâu.

Quý khách đến CĂN THỜ - xin ghé lại nhà ngủ

**TRUNG-CHÂU LỬ-QUÁN**  
(HOTEL CENTRAL)

là nhà ngủ to nhất, đẹp nhất, kiem thời nhất ở miền Hậu-giang.

Directeur : ĐÓ VẤN-Y

## MẤY LỜI PHẢN-TRẦN VỀ BÀI

# « TỤC NHUỘM RĂNG CỦA NGƯỜI MÌNH »

Ở PHỤ-NỮ TÂN-VĂN SỐ 54

Kính đáp ông Lu-Son-Chơn-Tướng

Chúng tôi, ông Trần-Quy, quản-ly báo-hoa và tôi, có được làm quen với một vị thanh-niên Trung-hoa, người có học thức rộng, năng qua lại xứ ta, hoặc ở Saigon, hoặc ở Hanoi; thỉnh-thoảng có viết bài trong các báo Tàu ở Cholon, ký biệt hiệu là Lu-son-chơn-tướng. Mới rồi ông có ở Hanoi viết cho tôi một bức thư bằng chữ Hán mà nhờ tay tôi dịch ra Quốc-ngữ để đăng vào Phụ nữ Tân-văn. Cốt ý bức thư nói về bài văn lai-cáo: « Tục nhuộm răng của người mình... » đăng trong tập báo này số 54. Trong thư hết non nửa phần, ông tỏ ý khen tặng tôi về mấy bài nói về học-thuật gần đây, vì ông đọc và nói tiếng Việt-Nam được, đã từng đọc qua báo Phụ-nữ mấy kỳ vừa rồi. Vì cớ đó, tôi dịch trọn bức thư không tiện, mà chỉ tóm-tắt ý ông nói về cái bài trên đó; thấy ông nói phải, nên nhơn đó mà biểu đồng cùng ông. Còn riêng về phần tôi, có lời cảm ơn ông thì đã đành.

Nguyên cái bài « Tục nhuộm răng... » nói trên đó đăng ở Phụ-nữ Tân-văn số 54, ký tên Tú-Lan, một đoạn nhập đề như vậy :

« Cứ như câu chuyện sau này mà tôi đã được nghe các cụ đời xưa truyền lại thì cái tục nhuộm răng nguyên-nhơn như vậy :

« Mấy ngàn năm về trước, quân Tàu mới khởi sự đến cướp nước Nam, cách của họ cai-trị đã làm cho nhơn-dân ta phải chịu nhiều điều khổ sở... Họ lại bắt người mình ăn bận theo quốc-tục của họ, nghĩa là đầu cũng kết bìn mà quần áo thì y hết các thứ chột thím xum vẩy.

« Trải qua cái thời-kỳ ấy, đến đời vua khác cầm quyền, thì lại thay đổi ý-kiến, không muốn người Nam lẫn với người Tàu, vì sợ thành ra binh-dương thì khó bề cai-trị để nên; bởi vậy mà họ bắt buộc người Nam phải nhuộm răng cho phân biệt. »

Trên đó là tôi chỉ dẫn những lời nào mà ông Lu-son cũ ra làm cái luận-diêm đó thôi. Độc-giả ai muốn biết rõ hơn, xin tìm xem lại nguyên-văn.

Phàm khảo-cứu một việc gì, một cái phong-tục nào, phải dựa chứng cứ trong lịch-sử đành-rành mới đặng. Những lời trên đây đã không dựa vào lịch-sử mà lại hiển-nhiên trái với lịch-sử nữa, cho nên ông Lu-son gửi thơ tới tôi là phải.

Ông Lu-son nói rằng :

« Nước chúng tôi (nước Trung-hoa) vài ngàn năm nay, duy có một trào Mãn-Thanh, người giống Hồ vào làm chủ Trung-quốc, mới bắt đầu hạ lệnh cạo đầu dóc bìn, hết thấy người trong nước chúng tôi đều lấy làm một sự sỉ-nhục lớn, nhiều kẻ đã liều chết không chịu theo, nên mới có những cuộc chém giết rất dữ tợn như ở Giadinh và Dương-châu. Từ hồi Mãn-Thanh đó cho đến bây giờ chỉ có vài ba trăm năm mà chớ. Vậy mà tác-giả nói rằng: « Mấy ngàn năm về trước, quân Tàu bắt người Việt-nam cạo đầu dóc bìn », ấy là một điều quái.

« Tác-giả nói rằng người Tàu bắt người Việt-nam ăn

bận theo như các chú chột, các thím xum, thì sau ngày nay đây, trải xem ba kỳ, đầu đầu cũng ăn mặc với nhau một lối: áo dài, cửa tay chít, mũ không giống Tàu chột nào hết là sao ? Ấy là hai điều quái.

« Tác-giả lại nói cái tục nhuộm răng để cho người Tàu hết làm như vậy để phân biệt Hoa và Di, ấy là cái đầu thêm thúi, cái điều sỉ-nhục (đây cũng lấy ý nguyên-văn), thì lại là làm làm. Vì ở bên Tàu chúng tôi, những người nào chưa hề bước chơn qua đất này thì chẳng bao giờ nghe được rằng người Annam có răng đen. Hoặc giả có người nghe nói tục đó, rồi khi gặp người Hoa-kien nào ở bên này về, đến nỗi đem mà hỏi nhau rằng: « Người Annam đen răng, có phải là trời sanh ra như vậy không? » Còn như thứ thuốc gì mà nhuộm cho đen răng, thì thật họ lì mù, chẳng hề ai biết tới. Huống chi người Tàu chúng tôi đã vốn không có tục nhuộm răng, lại cũng không hề biết đến cái tục ấy nữa, mà lại bảo rằng thính lịch bay ra một sự kỳ- quái như vậy để làm nhục người qui-quốc, thì thật là vô-lý quá. Ấy là ba điều quái. »

Những cái cơ ông Lu-son viện-dẫn ra đó đã đủ đánh đổ cái thuyết của bài kia rồi; song ông lại còn sợ rằng cái thuyết vô-căn-kỷ có lẽ sẽ làm cho chệnh-mững tâm lòng thân thiện của người Hué và người Việt nên ông lại nói thêm rằng :

« Người Tàu chúng tôi qua kien-ngu buôn-bán ở đất này, có nhiều người cưới vợ Annam, cũng chẳng hề lấy sự đen răng mà khinh dể. Những người ấy để con gái ra, cũng có cho nhuộm răng và ăn mặc như phụ-nữ bản-xứ, chớ có hề kỳ-thị gì đâu, vì ở nước nào theo tục nước ấy, sự đó cũng là thường. »

Chẳng những vì chỗ cái tình liên-lạc Hué Việt mà biện bạch ra như trên đó, ông Lu-son lại còn biện ra cái lẽ nhuộm răng đen không phải là sỉ-nhục nữa Ông nói :

Tôi từng đi đủ Trung-Đức hai kỳ, tôi thấy những nhà thúi-lè, tức là bậc thượng-lưu-trang-xứ, thì đàn-bà con gái của họ cũng đen răng, cho như thế là trang-nghiêm mỹ-lẽ; còn trái lại, răng trắng thì cho là đồ ăn chơi đi-thỏa (tôi đó thì biết cái tục răng đen của người Nam là từ các đảng tiên-dân bày ra và đã lâu đời lắm rồi, chẳng những cho là đẹp mà cũng lấy đó tỏ ra là nề-nếp con nhà nưa, vậy mà kêu rằng cái đầu thám thúi, cái đầu sỉ-nhục, là nghĩa làm sao? Khắp nước Việt-nam, trừ xứ Nam kỳ ra, thì tôi thấy đầu đàn đàn bà con gái cũng đen răng hết, duy có những hàng vợ tây, vú, bồi, bếp gái ở với Tây thì mới hay để răng trắng mà thôi, thế thì cái tục ấy xấu tới thế nào cũng đủ biết. »

Đó, tôi dẫn những lời ông Lu-son dặng mà chỉ cái bài kia như vậy đó, rồi tôi nhận cho lời của ông là phải và xin chỉ chánh bài kia đi. Nơi « cái chánh », là như vậy : Cái bài nói về « Tục nhuộm răng... » ở số 54 đó là cốt để cổ-động bỏ cái tục ấy. Sự cổ-động ấy chẳng qua là một cái ý-kiến. Cái ý-kiến ấy ai có cho là phải thì theo; còn những



lời đoán về cái nguyên nhân ấy mà trái với lịch-sử như đã chỉ trên đây, thì xin độc-giả bỏ đi, coi như là không có.

Xong rồi, tôi xin có mấy lời nói riêng với ông Lê Sơn. Trong bức thư ông trách tôi sao ở trong tòa soạn Phụ-nữ Tân-văn mà không coi ngó, để cho có những bài sai lầm như thế xen vào. Vậy tôi xin nói để ông cũng độc-giả liệt-vị biết rằng tôi chỉ ở ngoài viết bài mà thôi, chứ tôi không ở trong tòa soạn. Mà chẳng những P. N. T. V. hay giờ "Trung-Lập", hồi trước "Thần-Chung" cũng vậy, tôi chỉ là người ở ngoài viết bài (collaborateur) chứ không phải là ký-giả (rédacteur) ở trong tòa soạn đâu.

Tôi có đem việc này hỏi ông chủ-nhiệm và ông chủ bút, thì cái bài sai-cáo đó chính tay của một người con gái viết ra, cho nên với-vàng đang lên, để giục lòng các bạn gái trong sự lập-tành viết báo mà không kịp xem xét lại cho cẩn-thận. Khi đang ra rồi, ai nấy đọc lại, ngó nhau mà cười, tình bề trước sau cũng cãi-chánh, thì vừa tiếp được bức thư ông.

Sau hết, tôi cũng xin tỏ ý-kiến của tôi về cái tục nhuộm răng của ta một ít.

Về những vấn-đề này tôi đương muốn khảo-cứu lắm mà hiềm chưa đủ tài-liệu. Tôi chỉ đoán phỏng là cái tục nguyên của ta, nhuộm răng cũng như ăn trâu, là cái tục do phong-thổ khí-hậu mà tiền-dân ta ngày xưa phải bày ra đó thôi.

Trong bài có Tú-Lan nói cái thuyết của cô có lẽ đúng là vì người Tàu hồi xưa đó-hồ ta, chỉ chiếm cứ có đất Bắc-kỳ và một phần đất Trung-kỳ mà thôi, cho nên khắp cả nước, chỉ có dân những miền đó nhuộm răng, còn ngoài ra thì đều để răng trắng.

Tác-giả lấy chỗ đó làm chứng-cớ, nhưng cũng lại không theo lịch-sử. Hồi người Tàu đó-hồ nước ta thì hồi đó xứ Nam-kỳ này đương còn thuộc về Cao-miền, đã có giống người Việt-nam ta tràn đến đây đâu mà hồng viễn dẫn vào?

Cái này là tôi nói ưc-chứng mà hoặc-giả có lẽ đúng. Hồi xưa người Nam-kỳ cũng có nhuộm răng, song từ khi ở chung với người Pháp, rồi lần lần bỏ tục ấy đi, chưa biết chừng. Tôi phỏng định rằng dân họ Nam-kỳ bỏ nhuộm răng dần một lần với sự học yếm; hiện nay dân họ Nam-kỳ cũng không mặc yếm. Để lúc nào tôi gặp được ông già họ cũ mà hỏi lại thì coi.

Có người nói rằng xứ ta nhiều thấp (humide) nhiệt (chaleur), muốn giữ răng cho chắc thì không gì bằng nhuộm. Lại thấy nhiều người thanh-niên bây giờ, răng vẫn trắng và mỗi ngày mỗi đánh mỗi chải nữa, song bọn kẻ kêu rằng mình không được chắc, thì tôi chẳng hiểu làm sao. Tôi nói như vậy, không phải tỏ ý muốn người mình nhuộm răng lại dần - chính tôi cũng không nhuộm -, nhưng tôi nói để cho biết cái tục của người xưa bày ra không phải là vô-ý-thứ. Ai muốn nhuộm thì nhuộm, ai muốn không thì không, sự này chẳng có quan-hệ gì với sự tấn-hóa của một dân-tộc làm, theo ý tôi thì như vậy.

Trong bài có Tú-Lan lại có một chỗ sai nữa, tôi xin chỉ nốt, kéo để lại có kẻ khác hạch ta. Cũng trong bài đó, tác-giả nói rằng:

"Họ (người Tàu) lại có cái làm-địa độc-ác vô cùng, là họ tính làm như vậy để mong cho người Nam hóa thành người Tàu hết thấy; mà dân ông thì họ lại hành hạ rất là khổ nhục, và đem giết lẫn đi, cốt ý cho tuyệt chủng! Ấy, cũng vì cái mưu độc-ác ấy mà người Giao-ch phải tiêu môn đi hết".

Đoạn này tác-giả chỉ nói như vậy thôi, mà không có cứ ra lấy một chữ gì làm chứng-cớ. Như vậy cũng không được. Xét theo lịch-sử thì sự người Tàu giết người mình cũng có, nhưng chẳng có chỗ nào tỏ ra là có mưu hiểm độc muốn làm cho tuyệt-chủng như lời cô Tú-Lan. Trong mấy thời kỳ bị đó-hồ, người mình hề ai nổi lên phản-đối thì bị họ giết, chứ chẳng có gì lạ. Còn sự người Giao-chỉ (giống người má hai ngón cẳng có chằng ra và giao nhau) tiêu môn đi, hoặc là vì theo lệ thiên-diễn mà đồng hóa với giống khác, thành ra giống người Việt-nam chúng ta bây giờ; điều đó quan-hệ với nhân-chủng-học, phải là nhà khảo-cứu chuyên-môn mới đoán-định được, chứ không nên nói một cách vô-đoán.

Tóm lại, phần việc gì có cái tánh chất lịch-sử thì mình phải tra xét cho phân minh, có chứng-cớ đành rành rồi sẽ nói; trong khi nói, chớ nên pha vào cái ý cổ-động mà làm cho thất-thiệt. Những sự nói thất-thiệt như thế, lần lần mỗi ngày một nhiều ra, rồi làm xáo bậy cả lịch-sử, là sự quan-hệ chẳng phải nhỏ. Vậy xin độc-giả cũng thủ-tiêu một đoạn trong bài có Tú-Lan trên đó nữa cho luôn.

PHAN-KHÔI



### Hãy bảo kê xe hơi của quý-ngài

Phần nhiều chủ xe hơi vì quá-ư tiện tận không chịu bảo kê xe hơi của mình.

Nếu có rủi ro (hoặc tại Chauffeur vô-ý, hoặc thắng không ăn, hoặc xe hơi đảo) mà chỉ xe hư bề má thôi, thì dễ điều đình, còn rủi có thiệt hại mạng người thì phần trách nhiệm của người chủ xe càng nặng nề hơn nữa.

Kia một người, một mình làm một gia quyến 5 người (xứ ta hạng này không ít) mông việc làm ung dung đi về nhà lo an nghỉ. Thình lình hai cái xe hơi đụng nhau bên cạnh, một cái xe vô tình vì trở mã cán nhằm anh ta chết. Anh ta chết, ấy là cả gia-quyến anh ta chết. Người chủ xe hơi chịu trách nhiệm về luật bộ cũ khi bị tòa xử phải bồi thường nhiều tiền bạc. Như chủ xe đủ sức bồi thường thì không nói làm chi, chớ như không sức trả mà đào tẩu thì cả gia quyến người bất hạnh kia chịu khổn khổ vô cùng.

Trong nhiều xứ Âu-Mỹ, vì số xe hơi đông, nên luật buộc mỗi cái xe hơi phải đóng bảo kê về trách nhiệm bồi thường tiền bạc cho người ngoài. Nhưng mà chúng tôi mong sao cho những người biết lo xa chẳng đợi đến luật pháp bắt buộc mình mới chịu bảo kê những sự rủi ro xảy ra hằng ngày vì dùng một cái máy kiem-thời chạy quá mau.

VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO HIỂM XE HƠI, số 54-56 đường Pellerin, Saigon, bảo kê xe giá rẻ hơn hết. Mỗi năm đóng tiền chừng \$ 50, - mà hãng này bảo kê về khoản trách nhiệm bồi thường tiền bạc lớn số \$ 10.000, - mà khi rủi ro chủ xe hơi khỏi xuất thêm số tiền nào hết. Hãng này san lòng chỉ rành rẽ cho chủ xe hơi các việc về sự bảo kê này.

Fumez le JOB

# KHOA HỌC THƯỜNG-THỨC

(Tiếp theo số 62, ngày 25 Juillet 1930)

Ngoài ra lại có một giống kiến đủ sức phân-đoán đủ sức mưu mẹo, ấy là giống kiến to con, mạnh mẽ, mà ông Hingston đã gặp được và đã xem xét được đồ kiển-trúc của chúng nó ở một chỗ cao bốn ngàn thước trên núi Hymalaya.

Lũ kiến này xây một cái đống ở sát bực một cái bờ cao, chỗ ấy cheo veo, và hiểm, từ mé bờ ngó xuống chầm bở, thật là nguy-hiểm cho chúng nó, cũng như ta ở bờ thành cao ngó xuống đất vậy. Bởi vậy khi lũ kiến tha bùn đất lên đến chỗ cheo veo ấy, thường bị hồng cẳng nhào xuống, lăn-củ cả thân thể và vật-liệu xuống chầm bở. Vậy mà chúng nó chẳng hề thấy khó mà lui. Sau khi đã bị nhào lăn trong mấy ngày trời như vậy, chúng nó bền nghĩ ra một cái phương-pháp rất hay để mà bỏ cứu: chúng nó ra công đắp ở trước ở một hực tường dài.

Cái phương-pháp của chúng nó đắp bức tường ấy, đại khái như vậy: Có mấy con kiến chừa ở dưới chầm bở tha dần một mớ sỏi vụn và cái thùng thùng vụn lên trên bờ, đắp một con đường sát lề cái bờ, vòng quanh theo miệng đ; rồi lại đắp chồng lên con đường ấy một bức tường cao. Từ đó các con kiến thợ đi qua đi lại để làm việc, thì đi phía trong bức tường ấy, khỏi có sự nguy hiểm như trước nữa, chẳng còn có một con nào nhào lăn như trước nữa, vật-liệu đã vụn lên đến đó cũng không bị hao hụt nữa.

Sự khôn-ngoaan mưu mẹo ấy cũng thấy ra trong sự làm ổ của giống kiến đỏ, là giống kiến ở trên cây mà miền nhiệt-đới thường có. Khi chúng nó làm ổ, tùm nãm ba cái lá cây lại cho liền nhau, rồi lấy một thứ tơ mà xâu lá này với lá kia cho dính cứng lại. Chúng nó ở giữa những lá cây, qua lại lằng-xằng, khi muốn ở lá này qua lá khác thì lấy hàm cắn chặt cái triền lá bên kia và lấy cẳng sau kẹp cứng triền lá bên này; rồi ra sức gò lại một cái, ấy là hai cái cọng sát với nhau mà qua được vậy. Khi nào hai lá cách nhau xa quá, một con kiến không đủ nối liền chỗ bở, thì kiến-thợ bu lại với nhau từng cặp từng cặp, làm thế nào kéo hai lá sát lại mới chịu thôi. Khi bu lại với nhau như vậy, con kiến sau níu lấy lưng con kiến trước, như vậy bề dài của một con kiến gần bằng hai con. Nếu còn chưa đủ nối liền chỗ

bở, thì chúng nó cứ bu nhau như vậy mãi, đến ba bốn con hoặc sáu bảy con chằng hạn; đi nhau như sợi giây chuyền, cho đến khi nào bề dài đủ nối chỗ bở của hai cái lá là được.

Khi kéo sát hai cái lá lại với nhau như vậy, chúng nó làm việc ra dáng rất nhíp-nhàng và rất chung-rập. Những con kiến ấy đứng thẳng một hàng, bên tả theo bên tả, bên hữu theo bên hữu, in như là một toán lính vậy. Những con đứng đầu lấy hàm ngậm cái triền lá bên kia; những con sau lại lấy hàm ngậm lấy lưng con trước, còn cẳng sau thì thuận với nhau một phía mà níu lấy cái triền lá bên này.

Bấy giờ chúng nó đồng lòng hết sức gò lại một cái, như một bọn thủy-thủ rập nhau cuốn lá buồm trên tàu chạy biển, ấy là hai cái cây vón cách nhau mà thành ra dính sát lại.

Rồi đó lũ kiến khởi công « may lá ». Chính mình lũ kiến lớn không có chế tạo ra tơ được; song kiến con thì lại hay kéo tơ để dùng vào công việc làm ổ này. Trong khi hai cái lá khít nhau rồi, một con kiến-chúa bỏ đến đó, miệng nó ngậm một con kiến con. Nó đỡ con kiến con lên, đi qua lại giữa hai cái lá, và làm cho kiến con chốc chốc cúi đầu cọng trên triền-lá bên này, rồi cọng trên triền-lá bên kia. Mỗi khi con kiến con cúi đầu cọng như vậy, ấy là một sợi tơ dính vào trên lá; nhờ đó mà hai cái lá dính cứng với nhau. Trong đó có một điều rất kỳ-diệu, là con kiến chúa với con kiến con biết hiệp tác cùng nhau để đạt đến cái mục-dịch may lá này! Mỗi khi kiến chúa làm cho kiến con cúi đầu xuống, cọng vào triền-lá, thì kiến con đều có nhả ra một sợi tơ, mười lần như một chực, không lần nào sai. Công trình may lá này liền tiếp liền mấy ngày, khi con kiến con này kết tơ rồi thì con kiến-chúa lại đem kiến con khác đến. Làm như vậy hoài cho đến khi có vô số tơ nhỏ chằng chịt giữa hai cái lá, chỗ đó hiện ra một đường như vàng nhện trắng, ấy là sự may lá đã được hoàn-thành.

Đến như nói về sự loài kiến chung-cùng làm-lụng với nhau thì có một điều rất lạ-lùng đã đem so-sánh với trí-khôn loài người mà không kém:



Ấy là có mấy giống kiến đã biết dùng cái "chỗ để lưu-phẩm" trong sự đánh giết và săn mồi.

Ở Nam-Phi-châu có một giống kiến săn mồi, thường kéo đi từng đôi-ngũ rất chính-tề vào nhà người ta, bò lên trên rương nhà, bắt những con "sâu-dầu" (cockroaches) ở đó. Chúng nó vật những sâu-dầu rồi thả rơi xuống đất; tại đây đã có một đội kiến chuyên việc chuyên-vận chực sẵn rồi. Những "phiu-khiêng" này chờ hễ khi bọn "thợ săn" trên rương nhà thả sâu-dầu xuống, liền xô nhau khiêng tuốt về ở.

Miền trung Âu-đô có một giống kiến, kêu là *labopelta*, khi chúng nó đánh trận với giống kiến trắng, cũng dùng đồng một phương-pháp ấy. Khi chúng nó vây đánh ở kiến trắng, trước hết chia binh làm hai tùa. Một tùa cứ việc ra trận, giết kiến trắng cho chết; còn một tùa cứ việc chực khiêng những kiến trắng bị giết tại trận đó về ở mình.

Nó một giống sâu-bọ, trí khôn của nó so với giống kiến hơi kém một chút. Ấy là giống ong vàng ưa bắt mồi. Giống này, khi nó bắt mồi, tỏ ra cái sức thông-minh của nó là lung quá, làm cho người ta cũng phải kinh phục. Giống ong vàng này kêu là *Ammophila arnaria*, nó ưa dấu những con sâu con trong ở nó, rồi dùng hon đá nhỏ làm như cái bay của người thợ nề. Hai nhà chuyên môn học về sâu-bọ ở nước Mỹ, từng xem xét được cái phương-pháp mà thứ ong vàng ấy dùng để lấp cửa ở nó. Nó sau khi giấu sâu con vào rồi thì lấy đờ nhem miệng ở lại, và lấy bùn đất trét lên. Đây đã đến lúc tỏ cái thông minh lạ lùng của nó ra rồi đây! Con ong vàng ấy liền bay đi, đem về một hòn đá nhỏ, ngậm nơi hàm nó, làm như cái bay, thấy qua thấy lại trên miệng ở, cho cái vết bùn đất mới vừa trét đó liền mý với mặt đất bốn phía ở ngoài.

Chẳng những ong vàng còn nhiều giống sâu nhỏ cũng có trí-khôn như vậy. Thường thường thứ sâu hay ăn cái, bất kỳ ở trên vật-thể nào cũng mý đi nữa, nó cũng bỏ đi như không. Vậy mà khi bắt nó bỏ trên một vật gì trơn và sáng — như miếng kiếng — thì nó liền nhả từ trong miệng nó ra một thứ tơ, làm ra như một sợi thang giấy bằng tơ để nó đi ở trên.

Mặt làm là giống sâu dầu (?), mà cũng chẳng phải không có chút lý trí nào cả đâu. Theo nhiều cách thí-nghiệm, biết chúng nó cũng có ít nhiều tia-sáng của lý-trí. Mới rồi một nhà sanh-vật-học Áng-lê, chế ra một cái hộp, chia làm hai ngăn, một ngăn tối, một ngăn sáng. Bên ngăn sáng, thấy ta bỏ vào mấy con sâu dầu; nhưng vốn tánh chúng nó thuở nay ưa tối, cho nên tức thì

bỏ qua ngăn bên kia mà ở. Song le, trong ngăn tối đó, nhà sanh-vật học lại cho một ít luồng điện chạy vào, làm rung động hơi hơi. Thét rồi những sâu dầu ấy không chịu nổi sự rung-động của điện, về sau chúng nó trở qua bên ngăn sáng mà ở, không hề chui vào ngăn tối nữa. Lại có một nhà tự-nhiên-học nước Nga, khéo đến nỗi luyện-tập được một con sâu dầu có thể bò qua trên cái cây nhỏ bằng chun-nhang bắc ngang trên chậu nước.

Lại nói đến sự trí-thức toàn do بدن- năng của loài sâu bọ, thì cái điều kỳ-diệu hơn hết, chẳng có gì hơn sự con nhện dùng phương-pháp để tránh khỏi sự tử-vong tại trong cái lưới của mình. Nó giăng lưới ra để bắt mấy giống sâu bọ khác, còn chính nó ở trong lưới ấy mà lại khỏi hề chi! Ấy là nhờ nó có phương-pháp này: từ trong những cái bạch nước miếng (*Glandes salivaires*) của nó, nó ép ra một thứ nước dẻo, nó bôi thứ nước dẻo ấy trên cũng nó, trên miệng nó, trên bụng và cuối-dưới nó, là những chỗ hay va chạm đến tơ của lưới nó, rồi tự-nhiên nó khỏi bị vướng bởi tơ.

Ngoại-giã như con ong vàng, khi nó giết chết con mồi của nó, tỏ ra nó có cái trí-thức về giải-phẫu-học (*anatomie*), mà nhà giải-phẫu-học của loài người thấy nó mà cũng phải sanh lòng cảm phục. Trước hết nó chích một mũi vào chỗ đốt thần-kinh (*ganglion*) của con mồi nó bắt được, kể đó nó tra một thứ nước của nó vào, thứ nước ấy cũng như thứ thuốc mê mà thầy thuốc ta thường dùng, làm cho cái giẫy thần-kinh của con mồi ấy tê-diễn đi, rồi trở nên lừ-dừ luôn mà không đến nỗi chết hẳn. Nhờ vậy đó mà nó dễ dàng được lâu những mồi ấy cho ong con nó ăn.

Thứ ong vàng mới vừa nói đây, trong sách Tàu kêu bằng *quả-lúa*; còn con mồi của nó bắt đó, kêu bằng *minh-linh*. Sách Tàu có câu « Minh-linh chỉ từ, quả-lúa chỉ phụ », nghĩa là « con của minh-linh mà quả-lúa công đem về ». Nhà chú-thích giải rằng: « Minh-linh là một giống sâu, quả-lúa là một giống bọ, hai giống khác nhau. Song sau khi quả-lúa công con minh-linh về, giấu trong ở nó, dọc câu chửi rằng: « Loại ngã! loại ngã! » nghĩa là « hầy giống ta! hầy giống ta! » Rồi con minh-linh trở nên hình dạng như con quả-lúa, có cánh và bay đi » (1) Tục Việt-nam ta cũng có câu hát: « Tô-vò mà nuôi con nhện, ngày sau nó lớn nó quên nhau đi; Tô-vò ngồi khóc ty ty: Nhện ơi là nhện! mày đi đường nào! » Cõi đó thì người Nam ta kêu con ong vàng đó là con tô-vò, và con mồi nó bắt được đó là con nhện. Song le, cả hai cái cụ-thuyết của Tàu và ta đó đều là tầm bậy cả. Bây giờ có nhiều nhà khoa-học

đã lấy nhiều sự thí nghiệm mà chứng minh ra, thì là con quả-lúa hay con tô-vò, nó bắt con minh-linh hay con nhện, để dành làm đồ ăn nuôi con nó, chứ không phải bắt về làm con nuôi đâu.

Vậy thì loài sâu-bọ quả thiệt có trí-khôn chẳng? Ông Hingston kết-luận rằng: Cái bản óc của loài sâu-bọ với của loài người có cái trình-tự hoạt-động rất giống nhau. Cái điều cốt-yếu khác nhau chẳng qua ở chỗ này: Sô là động-vật — gồm cả loài người — có hai thứ hoạt-động của cái sức óc: một thứ là thuộc về بدن- năng, tự-động (1) tiên-thiên (2); còn một thứ là thuộc về lý-trí, có thể buông ra thâu vào được, có thể học tập mà được. Cái thứ thuộc về بدن- năng đó chiếm-cử trong gần óc loài sâu-bọ; còn thứ thuộc về lý-trí đó chiếm-cử trong gần óc loài người. Lại nói cho rõ hơn nữa: trí-khôn của loài bọ là thuộc về بدن- năng; còn của loài người là thuộc về lý-trí, hai bên khác nhau, đại-khái ở tại chỗ đó

C. D.

(1) Chữ tự-động này nghĩa là tự-nhiên mà động, chỉ về cái sức óc ấy nó tự-động, chứ không phải cái loài vật có sức óc ấy tự-động đâu. Theo tiếng Pháp, chữ tự-động này là *spontané*. Như nói: *Les mouvements du coeur sont spontanés*, nghĩa là: sự động của trái-tim là tự-nhiên.

(2) Phạm cái gì của người hay của vật, khi sanh ra mà đã có sẵn rồi thì cái ấy kêu bằng tiên-nhiên; đối với hậu-nhiên, là cái sau khi sanh ra mới có. Nói tiên-cận cho dễ hiểu thì như cái tóc của người ta là vật tiên-thiên; con cái rầu là vật hậu-thiên.

### AI MUỐN HỌC ?

Người có học như gấm thêm hoa, ai lại không muốn, song có phải muốn là được đâu. Phần nhiều người muốn học mà vì hoàn cảnh vì phận sự làm cho không thể học được. Nhứt là cái cảnh nhà nghèo nó chôn chằng biết bao nhiêu kẻ anh-tài trong đó. Hiện nay xứ như xứ Annam ta, tôi tưởng biết có bao nhiêu người muốn học mà không học được.

Từ rày sắp tới, anh em chị em ai là người ham học đều có thể học.

Muốn học Quốc-văn thì rồi đây P. N. T. V. mỗi tuần sẽ có một trương dạy và cắt nghĩa về quốc-văn.

Muốn học Pháp-văn thì hiện nay đã có ông Cử Trần-văn-Thạch lập ra cách dạy bằng thơ-tín. Cách này rất thuận tiện cho anh em xa gần và sức học mình tới đâu học cũng được. Cách học rất giản tiện là tùy theo sức học của mình, mỗi tuần làm một

bài gửi cho thầy, thầy sẽ sửa những điều mình sai lầm và cắt nghĩa rành rẻ cho mình thấy xa hiểu rộng rồi gửi bài sửa đó lại cho mình học và cho đề khác. Chẳng vậy mà thôi, lại còn coi theo sức học của mình mà chỉ sách cho mình học tập nữa. Cách học này ở bên Âu-Mỹ thì nước nào cũng có nhiều trường dạy làm kêu là *Ecole par correspondance* mà ở xứ ta thì mới có lần này là lần thứ nhứt.

Cách học này rất thuận tiện cho các nhà muốn học mà lại không tốn hao là bao nhiêu. Mỗi tháng trả năm sáu đồng bạc mà sự ích lợi không biết đâu là cùng.

Dám khuyên ai là người ham học mà bị hoàn-cảnh bó buộc phải phứt học nửa đường, thì nay nên học tiếp theo, todi nào học cũng được; chứ nên gọi là trễ.

Tiện đây cũng xin giới-thiệu ông Trần-văn-Trạch là một nhà tân-học rất nhiệt thành công sự khai-hóa cho đồng-bào. Ông du-học bên Pháp trôi mấy năm, nếu ông muốn học luật về làm quan tòa, học thuốc về làm quan thầy thuốc, hoặc học hóa-học về làm quan kỹ-sư, thì đã được; nhưng mà không, ông lo học văn-chương mà nhứt là về triết-học, là môn-học mà học-sanh ta ít ai chú ý. Khi đậu cử-nhơn rồi thì ông trở về dang lo về công việc giáo-huấn.

Ông dòm thấy tình-cảnh dờ-dang của đồng-bào vì sự sanh nhai, hoặc về sự nghèo thiếu mà không học được cho toại ý, thỏa lòng, thì ông lấy làm áy náy lắm, nên ông chằng quản sự khó khăn mà mở ra cách dạy bằng thơ-tín đây. Chủ ý là để giúp ích cho anh em chị em lao-động về đường học-vấn, cho được thấy biết nhiều hơn. Ai muốn học xin đi ngay nơi nhà M. Trần-văn-Thạch số 102 đường Legrand de la Liraye Saigon.

Còn riêng về phần phụ-nữ ta thì nay đã có trường Nữ-Học tư rồi, ấy là trường Như-Vân, của bà Huỳnh-ngọc-Nhuận, đã mở ra tại Cần-thơ; có chỗ cho các cô học-sanh ăn ở trong trường, trông coi tử-tế, dạy dỗ hết lòng.

Bên-báo rất vui lòng giới-thiệu trường bà Huỳnh-ngọc-Nhuận cùng chị em.

P. N. T. V.

Kỳ tới sẽ đăng bài ông Phạm Quỳnh trả lời ông Phan Khôi.



# NGỒI LÊ ĐÔI MÁCH

## VẬY MÀ LÀM NHÀ GIÁO-DỤC

Trong các hạng có quan-hệ cho xã-hội thì hạng giáo-học là một hạng rất đáng kính trọng của người mình, vì là có trách nhiệm mở mang trí thức cho bọn con trẻ. Thế mà ai ngờ trong đám ấy lại lẫn nhiều kẻ có học-thức mà cách ăn ở thực làm cho người ta phải khinh bỉ vô cùng. . . . . . Từ như câu chuyện sau đây:

Một thầy giáo nọ là người có học-thức rộng, đã từng gả đầu trẻ ngọt hai mươi năm trước, kể môn-dò của thầy đã có nhiều người đổ đạt. Song cách ăn ở của thầy thì ai cũng phải chê. Trước kia thầy chưa lấy vợ bé thì trong gia-đình rất thuận-hòa êm-ấm, ai cũng khen.

Từ khi bà giáo cưới thêm một cô vợ bé về cho thầy, thì than ôi, cái hạnh phúc trong gia-đình thầy đã tiêu tán đi hết. Số là... thầy vì quá yếu có vợ bé mà lại tinh táo-khang. Bao phen vui liểu đập hoa, không hề nghĩ tới người vợ hiền của thầy, đã làm cho thầy có danh có phận. Đáng thương thay cho bà giáo, xưa nay vẫn cứ tin câu «gái có công chồng chẳng phụ» ! ! . . . Ai ngờ ! !

Vui đập lăm bà giáo sanh bệnh, thế mà thầy vẫn không hề chuyển lòng. Khi bà giáo hấp-hối thầy tay cầm quyển sổ và cái viết chì, nói ngọt ngào rằng «Này mình, mình không may mà số-phận vẫn với như vậy, tôi lấy làm buồn lắm, song số trời đã định thì thôi đành chịu, như mình cho những ai vay tiền thì bảo tới tôi ghi lấy rồi tôi đòi kéo ường».

Bà giáo nghe nói như thế phần giận chông đèn bấc, phần thương con mồ côi, chỉ trả lời một câu: «Tôi không cho ai mượn cả» rồi thở dài lên mấy tiếng mà từ-giã cõi đời thế-lương của bà. Thương thay ! mà lại giận thay kể kia mặt người lòng thú, học thức mà làm gì !

HOÀNG-QUỐC-HƯƠNG

## HỌC CÙNG TỐT, KHÔNG HỌC CÙNG TỐT

Nhắc lại lúc đồng-bào ở Bắc bị nạn đói khát, các bà từ-thiện ở Saigon đi từng nhà, từng xóm để quyên tiền cứu-tế.

Thảo-Mai cũng được dự vào ban hội-dồng của các bà nên có đi theo làm ký-lục cho qui bà hết mấy buổi. Ở Saigon này mà được ngộ thấy cũ đói ba chực bạn quần thoa lo làm việc nghĩa như vậy thì mới là lần thứ nhất.

Bởi vậy cho nên người biết điều thì ai cũng cảm-động về tấm lòng tốt của qui bà, mà tiếp rước quyên giúp một cách rất niềm nở; còn bọn không lương-tâm thì lại chế nhạo, cười chê tiếng này điều nọ.

Có buổi kia qui bà vào một nhà nọ để quyên tiền, họ đã chẳng quyên thì chớ, lại còn nói một câu rất đau đớn rằng: «Giúp cho họ no bụng họ làm giặc chớ ích lợi gì?».

Mấy bà từ-giã bước ra rồi hỏi lại thì mới rõ nhà ấy là một bạn hàng bán tôm ngoài chợ.

Cái hạng người dai dột như vậy thì chỉ nên thương hại cho họ mà thôi, chớ ai để ý phiên trách làm chi, cái người đáng phiên, đáng giận là hạng người dưới đây:

Một ông mặt mũi khôi ngô, ăn mặc ra vẻ nhà sang trọng, lại nhà Băng gởi bạc, người giúp việc ở ngân-hàng mới ông mua số Tombola để cứu giúp nạn dân bị đói khổ, ông trả lời rằng: «Ồ ! giúp cho các anh no bụng các anh khuấy rối, ích lợi gì mà giúp.»

Thảo-Mai lấy làm lạ cho cái người mặt mũi như vậy mà lại nói được lời ấy, bèn tọc-mạch hỏi ra mới biết ấy là một ông Tân-sĩ học Tây mới về. Ủa ! là người có học !

Vậy thì: « học giả hảo, bất học giả hảo » thiệt sách nói không lầm.

Học đến bực đó mà cũng không hơn chi chị bán cá là bao nhiêu ! Vì ông không phân biệt được việc làm nghĩa giúp người tai nạn là một việc, còn việc kia là một việc khác.

Đem hai chuyện nhập làm một rồi nói xỏ bở thì thiệt là trí khôn chẳng có ở trong óc !

THẢO-MAI

## VIỆT NAM NGÂN HÀNG

Đến bữa 31 tháng Juillet năm 1930, bà tánh gởi ở Hội-Quán Saigon và Chi-Điểm Vinh-long dạng một số bạc là: \$ 845.077.15 và người gởi được 1638 vj.

## Trần-duy-Binh

N° 42 Boulevard Charner Saigon

Làm trường, liễn, chẵn, vẽ việc; Hiếu HI theo kim-thời, Chế tạo các thứ nón bằng cao su (lêgè cmoutehouté), Báo sĩ và báo lễ. — Khắc con dấu bằng đồng, bằng cao-su) chạm bản đồng và bản đá, cầm thạch mọ bia.

## Bàn về vấn đề nấu dọn đám tiệc

Cách nấu dọn đám tiệc như tôi đã thuật ở bài trước thì có nhiều điều khó khăn và bất tiện lắm. Vì cách sắp đặt, sự nấu nướng rất lộn xộn, mỗi người tự ý mà làm, không có người chủ-trương mọi việc.

Sự nấu ăn không phải là sự dễ, ta chớ nên khinh thường, nếu không chủ ý, để lỡ tay hoặc quên một chút gì thì món ăn đó phải hư. Vì như có món phở nấu cho chín, có món cũng nấu mà không để tới chín, có món thì vừa chín, món nào cũng phải cho đúng tánh đúng chất của nó thì mới ngon được.

Bởi vậy cho nên ở các hiệu cơm tây, người đầu bếp chánh ăn lương mỗi tháng tới năm bảy trăm đồng bạc; còn các hiệu cao-lâu của khách-trú ở Cholon đây cũng có một vài hiệu trả lương cho anh đầu bếp tới năm trăm đồng bạc một tháng mà lại còn phải chịu tiền tàu rước qua đưa về là khác.

Một người đứng nấu cho rành nghề, biết cách sắp đặt sai sừ, thì dầu dãi đến hai ba trăm khách ăn một lượt cũng có thể châu-đáo được.

Nhờ người đầu bếp có đủ tư cách: sắp đặt khéo, nên có thứ tự; nhứt là người ta có trách-nhiệm tự nhiên là phải lo châu toàn, nếu có hư hỏng thì không thể đổ thừa cho ai được.

Còn cách nấu đám tiệc của ta xưa nay, là phải cậy nhờ nhiều tay phụ giúp, không có ai lãnh trách-nhiệm mà trông nom sắp đặt, nên thường khi có nhiều món hỏng, vì nhiều người làm, có người khéo người dở không như nhau; mỗi người làm theo mỗi ý, mận lạt cay ngọt không chừng.

Cách sắp đặt theo lối xưa như vậy thì bất tiện lắm: phải nấu nhiều món, lại nhiều người nấu, ấy là một điều trái với qui-tắc; do đó mà làm cho đỡ ăn không ngon: đến khi dọn dãi mà để cho đỡ ăn nguội lạnh hết, nhứt là đỡ có mỡ dầu, hễ nguội thì nó đông đặc lại và mất hết mùi vị đi. Coi vậy thì rõ sự nấu nướng đám tiệc của ta hiện nay đã không hợp thời, mà cách đãi đằng bày dọn lại còn sơ sài, cầu thả quá, trái hẳn phép vệ-sanh, nói tóm lại là có nhiều khuyết-điểm lắm.

Phải sắp đặt thế nào cho thuận tiện cho hợp thời, kỳ tới tôi sẽ tỏ bày ý-kiến để bàn bạc cùng chị em.

CAO-THỊ

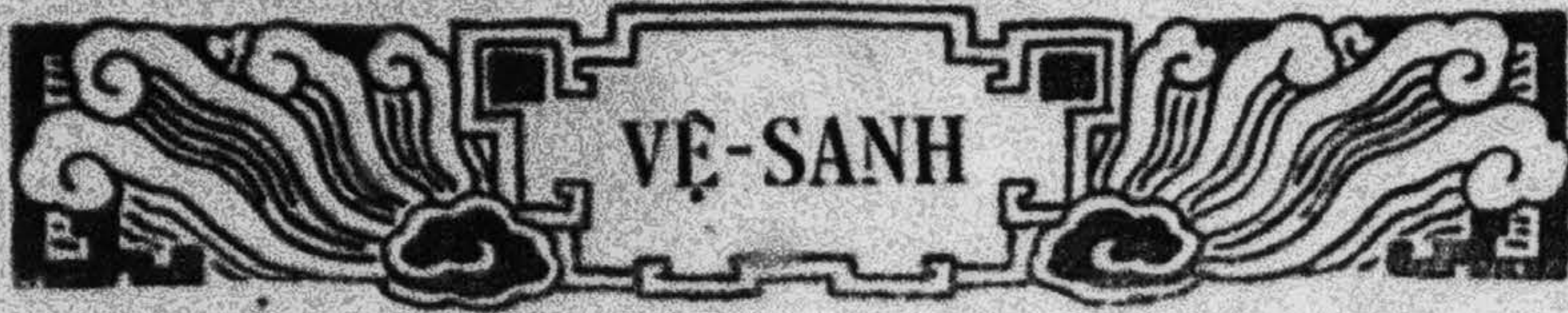
## Tên các món ăn

(Đổi chiều tiếng Nam tiếng Bắc)

Mục Gia chánh đang trong bồn-bào, hình như được các bạn đọc-giả chú ý lắm. Nhơn vậy mà có nhiều món ăn mỗi xứ có danh hiệu khác nhau, chỉ em chưa hiểu, nên đã có nhiều bạn viết thư hỏi. Bồn-bào rất lầy lăm vui lòng làm bản đối-chiều sau này; đây mới là một phần, để tra cứu rồi làm thêm. Bản đối-chiều này bên tay trái là tiếng Nam, tay phải là tiếng Bắc.

Cá tọc	Cá quế
Cá bông	Nó cũng giống như cá quả, vậy nó có hoa
Nước màu	Nước hàng bay kẹo dưng
Rau tần	Rau thơm để bỏ vô canh chua, là nó tròn và dày
Củ sen	Ngó sen
Củ nân	Củ mã-thầy
Cải quách	Dùng cũng như cải riềng
Nấm thông	Nấm thơm
Nấm đồng cỏ	Nấm thông-cỏ
Kim châm	Hoa hiên
Hủ-ky lạc	Đậu phây-chức
Táo đỏ	Táo tàu thứ đỏ, hiệu khách bán đồ nấu có bán
Bá hạp	Bách hạp
Maron	Hạt giẻ lầy
Tương hột	Tương tàu
Nấm mèo	Mộc nhĩ
Bánh trắng ngọt	Bánh đa ngọt
Bạc cừ	Giống như hạt sen, tên chữ là Bạch-quả, thêm thuốc Bắc có bán
Tàu yêu	Xi dầu
Đậu bông	Đậu dũa
Bông cải	Choux fleurs (Súp-lơ)
Đậu a-ri-cô-ve	Đậu Haricot vert
Carli	Cũng giống như bột cari ngoài Bắc
Bao từ lấy đầu lạc khừ	Cũng như lấy để cho khỏi hôi. Theo như ngoài Bắc hoặc cho vào vào mà chà sát, hay cho muối vào mà bóp cho sạch
Măng tầm vông	Cũng như măng tre mà ngon hơn
Cá sặc	Ở Bắc không có
Bì hàng-nằm	Bì còn non
Dừa xiêm	Dừa nhỏ nấu nước
Chồn	Cáo
Cá chẻm, cá mòi, cá chét	Ở Bắc không có
La hân quế	Ở hiệu thuốc Bắc có bán, trái nó tròn như củ khoai tây
Lá bạc hà	Ở Bắc cũng kêu là Bạc-hà
Mỡ gáy lợn	Phần mỡ ở trên lưng lợn
Muối diêm	Salpêtré





### Vai trò khuyên về sự săn-sóc nơi miệng

Trong miệng mình có nhiều loài trùng độc (microbes.) Con nào cũng đều là dữ, có thể làm thiệt hại cho chúng ta. — Song cũng có nhờ cái da lưỡi, da trong miệng đó mà ta khỏi bị bệnh. — Cái da này gọi là épithelium, có cho ra một thứ nước; nhờ nước đó, nước miếng nước bọt heo trong miệng có một tài làm cho trùng độc chết hay là yếu đi không thể làm ra bệnh. — Song như trong miệng mình có trầy có vết nứt, thì trùng độc nhờ đó mà vô máu và làm ra bệnh. — Bệnh tim la, bệnh ho lao, bệnh đại, bệnh đau yết hầu... có khi cũng tại đó mà ra. — Vậy mấy người nào có hay lở nơi miệng cũng phải cần thận; như dùng nhấm dũa, chén, muỗng nĩa của người có bệnh ho lao, tim la, có thể mà bị lây bệnh qua cho mình. — Ông điều binh, thuốc điều, cây xĩa răng, bàn chải, cây cạo lưỡi nhiều người dùng cũng độc lắm. Sự hun hít bằng môi cũng là độc.

— Phải nhớ rằng trong nhiều bệnh, dầu mà người bệnh có mạnh rồi, trong nước miếng cũng còn trùng độc bệnh ấy mà cái nước miếng đó có thể làm truyền nhiễm bệnh qua cho người khác được. Đồ ăn chua, đồ ngọt cũng hay làm cho răng mất bớt với; khi răng mất bớt với thì trùng độc trong miệng làm hư răng. — Đồ ăn thịt cá nhét vào kẽ răng rồi sinh ra cũng độc, vì bởi đó mà trùng độc sanh sẵn ra nữa mà cũng tại đó mà răng bị mất bớt với mà yếu đi.

Bởi vậy trong mình mạnh giới cũng phải săn sóc răng cho kỹ lưỡng. — Nhứt là bàn chải, và phải tập con nít nhỏ dùng bàn chải và dạy chúng nó phải chải răng, mặt trước và mặt sau phải chải sạch thịt cá, đồ ăn nhét trong kẽ răng dặng mà khỏi đau răng. — Con nít như răng chưa thay mà hay đau thì lời lúc thay răng, răng ra khó lắm, xiên xẹo mà lại có nhiều khi đau đớn lắm. — Chải răng với một chút savon, chải rồi lấy một chút thuốc súc miệng — có nhiều thứ ở nơi tiệm thuốc — cũng một chút nước với rượu mà xúc lại thì tốt lắm. Nhiều người tưởng rằng mấy miếng

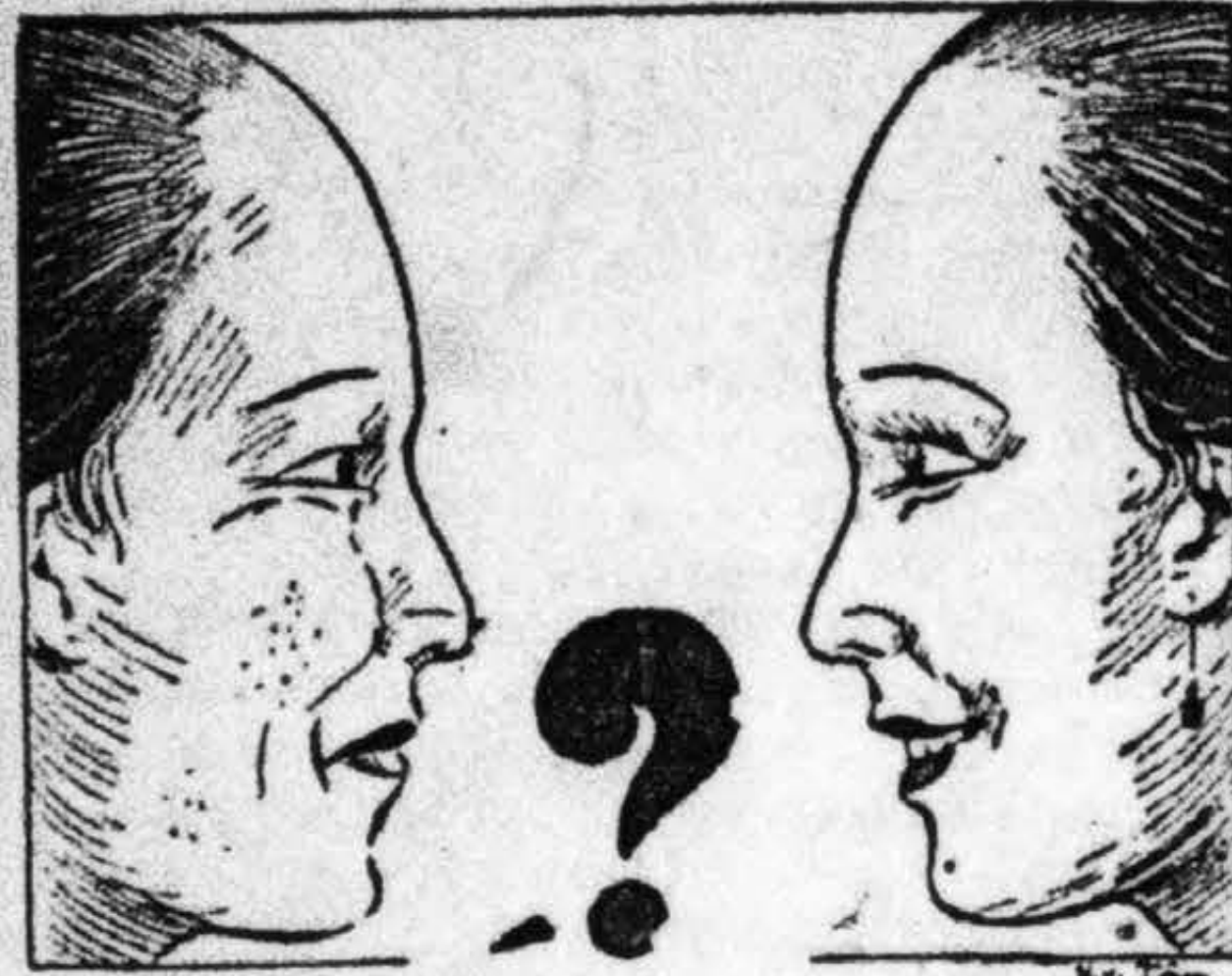
sơn cứng đóng xung quanh chơn răng là với, ấy là đồ vô ích gọi là tarire, mấy miếng đó đóng chơn răng làm cho răng hay hư, nên phải nhổ mà cây nó ra cho thường; còn mấy người đau, mà không săn sóc miệng cho sạch sẽ thì lại có thể mà thêm bệnh nữa. — Thường hay thấy mấy người đau ban của, đau trái, ban điều, sưng phổi, cũng hay có sưng răng, lở miệng và có khi lở loét lớn và thối miệng phải chết.

Người lớn thì súc miệng cho thường với một ly eau de Vichy, eau oxygénée, nước eau hori quée nước với thuốc phẩm hương — Súc miệng rồi thoa lại với một chút collutoire boraté.

Con nít nhỏ chẳng biết súc miệng, phải rửa miệng nó cho thường với nước nấu chín để ấm ấm rồi thoa lại với một chút collutoire boraté.

Bệnh nặng mà nếu súc miệng kỹ lưỡng cũng đỡ, trong miệng nhẹ nhàng và làm cho người mau lành mạnh.

Docteur TRẦN-VĂN-ĐÓN.



Thưa các bà.

Nếu như mặt các bà có nốt ruồi, có mụn, da mặt có lũng nước da vàng và có mờ xanh tím; tóc rụng, lông mi mắt không dày; mắt không sáng sủa v... v..

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phần của Viện-Mỹ-Nhơn « KÉVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu.

Tôi xem không phải trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho, không lấy tiền.

Viện-Mỹ-Nhơn Kéva  
40, rue Chasseloup-Laubat Saigon

## CHUYỆN VẬT PHƯƠNG TÂY

Kho sách của Napoléon 1<sup>o</sup>

Napoléon 1<sup>o</sup> quyết không phải là một người vô-phuộc-cần, mà lại là một tay có học-thức rộng-rãi lắm, bởi đó xưa nay ít có người chú-y đến.

Napoléon cầm đạo quân lớn giầy-xéo cả Âu-châu, dầu vậy, trong trường hăm thường vẫn làm bạn cùng sách vở. Ông đi đánh giặc ở đâu, cũng có đem sách đi theo, kêu là « kho sách trong hàng trận », cách sắp-đặt như vậy :

Sách thì lấy chỗ một ngàn bộ làm chừng, mà in bằng khổ giấy nhỏ, giấy, mỏng chữ, rõ-ràng, hầu cho ít choán chỗ, và nhẹ để đem đi.

Đựng sách bằng rương. Mỗi rương chừng năm sáu chục cuốn. Ngoài rương bao bằng da, trong rương lót bằng nhung.

Trong số một ngàn bộ đó, những sách về tôn-giáo chừng 40 cuốn; về thi-tự-sự chừng 40 cuốn; về tướng-hạt chừng 40 cuốn; rồi đến thi-tập chừng 60 cuốn; lịch-sử chừng 60 cuốn; tiểu-thuyết chừng 100 cuốn. Ngoài ra thì những sách về địa-lý, du-ký, truyện-ký và ký-ức-lực v.v... Hết thấy sách đó đều sắp-đặt có ngăn có nắp, để cho tiện mà tìm kiếm.

Napoléon ở trong hàng trận mà ham xem sách như vậy, chẳng phải một vì có tiêu-khiển giải-trí thôi đâu; lại còn nhờ đó làm tài liệu khảo-cứu trong khi đánh giặc nữa. Vì như khi muốn kéo quân đến đánh một nơi nào, thì trước khi đó, mở sách ra tìm xem những địa-lý, nhơn-tình phong-tục của nơi ấy, cũng là có ích lắm.

Tháng 12 năm 1811, khi ông ta xâm nhập nước Nga, mà biết rõ được địa-lý của xứ ấy là nhờ bộ sách của Tra-ly-si XII viết bằng chữ Pháp, nói về hai xứ Ba-lan và Nga-la-4u, lại với nhiều bộ sách khác như vậy nữa.

Cho nên, lúc bấy giờ nếu bên địch biết được Napoléon góp nhóp những thứ sách nói về nước nào, thì có thể suy mà biết rằng ông ta sẽ kéo quân đến đánh nước ấy. Rồi thay khi ông ta thua một trận xiết liêng tại thành Moscon, phải bỏ bao nhiêu là sách quý mà bị bọn lính Nga đốt-nát giầy đập lên không còn sót cuốn nào. Trong đó, người ta nói rằng, có nhiều bộ lạ lắm, lấy từ đồ-thơ-quần của nhà vua đem đi theo, thế gian chưa hề có.

Năm 1813, Napoléon từ đảo Elbe trở về nước,

thăng tới thành Paris, để nhọc lòng và chọn một tiền nhiều lắm, để tìm lại những sách bị mất ấy. Ngặt vì trong cơn hỗn-độn, mất những sách, mất bao nhiêu bộ, ông ta không có thể nhớ ra, vì có ấy nên cũng không biết dùng mà tìm.

Coi đó thì thấy Napoléon chẳng những là một vị đế-vương anh-hung mà cũng là một nhà học-giả ít có lắm vậy.

### Làm bằng một chút mà hại mình

Archias (120 trước Giáng-sinh) là một ông quan chấp-chánh của Hi-lạp liên-bang. Ông này bị dân ghét, họ tính ám sát ông cho rãnh. Bấy giờ lại có người muốn cứu ông ta, bèn gởi thơ cho ông, nói người ta sẽ giết ông đó, mà chỉ mưu ấy đã lộ ra cho tôi biết.

Người cầm thơ đến cho Archias, nói rằng : Thơ này gấp lắm, xin quan lớn xem liền đi. — Nói vậy rồi, người kia bỏ thơ đó mà đi. Còn Archias thì đương lo đãi tiệc, nhận phong thơ rồi để đó cười mà nói rằng :

— Thế-gian có cái gì là cái gấp lắm a ? Ta để đây rồi ngày mai sẽ xem lại chẳng được hay sao ?

Song le, tới hôm ấy, ông Archias thỉnh-linh bị có kẻ đâm chết. Người nhà mở hức thơ ra xem, thấy rõ sự-tình, ai nấy đều hối-ôi cho ông ta, vì làm bằng một chút mà hại mình thành mạng !

### Sự vi-hành của ông vua I-ta-ly

Trước đây, ở I-ta-ly có một ông vua, có đức-hạnh tốt mà mặt mày không được đẹp. Một lần, ngài ra đi săn, đem bà con gái nhà-quê thấy ngài, tưởng là lịch-hầu của vua, tôi ngài có mua trứng gà không ? Vua bèn mua cho mấy cái trứng gà, sửa-soạn mồi-tiền trong túi ra trả, thì người con gái bán trứng nói rằng :

— Thôi, đừng trả tiền cũng được. Tôi muốn chú đàn chúng tôi đến coi ông vua thử.

Hoàng-đế I-ta-ly bấy giờ nói thiệt rằng :

— Chính ta là vua đây.

Nhưng hết thấy đàn-bà con gái ở đó họ không tin, họ ngó đi ngó lại, rồi lắc đầu mà rằng :

— Chú là vua a ? Trước đây chúng tôi thấy bà hoàng-hậu, lịch-sự làm sao mà lịch-sự quá. Có lẽ nào người đàn-bà ấy mà là vợ chú ư ?



# LÀM SAO MÀ...

...trong nước ta, bên Thè-dục thì mỗi năm

đều có: nào là *phần thưởng* này, *challenge* nọ, *coupe* kia, kể ra không hết; lại còn tranh vô-dịch *tennis*, vô-dịch *foot-ball*; chỗ này *hình dồng*, chỗ kia *coupe bạc* vân vân...

Còn Văn-học, Khoa-học thì thầy vắng hoe, cả năm mười năm cũng chưa nghe ai nhắc đến.

Lại có một lần vì hoàng-đế ấy đi dạo trong đồng, ghé vào nhà một tên nông-phu, thấy vợ nó đương vắt sữa bò, vua bỗng-dưng muốn uống, bèn nói với mẹ ấy xin một chén sữa đang uống. Mẹ nói rằng:

- Sữa này uống không dặng dầu. Chú chịu khó coi giùm con bò đây, để tôi về nhà lấy sữa khác cho chú uống.

Vua lại cảm mũi con bò. Mẹ nọ chạy vô nhà lấy sữa khác ra. Vua nói mấy lời cảm ơn rồi uống một hơi và hỏi rằng:

- Sao trong nhà đi đâu hết mà chỉ có mình bà?

- Họ đi coi vua. Nghe nói vua ngự ngoài đồng nên chúng rủ nhau đi coi hết. Mẹ già nói như vậy.

Hoàng-đế thấy nói liền tiếp theo rằng:

- Làm vậy à! Nếu vậy thì khi chúng trở về đây, hãy học lại rằng vua có đến nhà chúng đó.

Lại một lần nữa, hoàng-đế đi dạo chơi ngoài đồng, vô nghĩ trong một cái quán nước, lấy ra một đồng bạc trả tiền nước cho mẹ quán. Mẹ quán coi đi coi lại đồng bạc, rồi hỏi rằng:

- Thầy né! làm sao tuồng mặt thầy giống cái ông vua trong đồng bạc này quá lắm vậy?

Vua chằm-rải mà đáp rằng:

- Không biết; có lẽ hai người chỉ là một người cũng không biết được.

Vậy mà mẹ quán cũng cứ ngó mặt hoàng-đế rồi so đi sánh lại với cái hình trong đồng bạc, rồi lại nói rằng:

- Dầu thế nào mặc lòng, ông vua trong đồng bạc đây cũng còn xấu-xỉ hơn thầy!

Thế mà hoàng-đế l-ta-ly cười rudi rồi đi, chẳng bắt lỗi bắt phải gì hết.

## Phản thưởng Đức-hạnh

Tên tôi là Nguyễn-đức-Khoa, ở làng Tinh-quang tổng Đàng-xá huyện Gia-lâm, tỉnh Bắc-ninh.

Nguyên tôi có được xem báo Phụ-nữ Tân-văn số 53, biết ngài có lòng bồi đắp cái nền đạo-đức của ta; người nào trinh-tiết, hiếu-thảo, nghĩa là có đức-hạnh, thì ngài sẵn lòng khen thưởng, đang báo để làm một cái gương kích-lệ cho người đương thời, và người về sau hám-tiền người ấy. Nếu tôi biết, mà tôi không nói ra, chẳng hoá ra hư-phụ tâm lòng của ngài, mà giấu mất cái danh tiếng của người Quả-phụ ư? Vậy nên tôi xin kể ra.

Nguyên tôi có một người em gái, tên là Nguyễn-thị-Huệ, lúc bé có làm con nuôi một bà tên là Lê-thị-Độ hiện bây giờ ở hàng Mã Bạch-mai số nhà 295 tại Hanói. Khi chồng bà mất, bà còn ít tuổi, chỉ có một người con gái, tên là Đoàn-tâm-Đan. Cái hồi bấy giờ, nhà thì khố, con thì nhỏ, mà bà ấy sớm khuya tần tảo, buôn bán siêng năng, chỉ nghĩ một niềm, thờ chồng nuôi con, lo cho con học hành, để nên người. Hiện bây giờ con gái là Đoàn-tâm-Đan chữ nho am hiểu, chữ pháp tinh thông, đã thi đậu làm một chức giáo-học ở trường nữ-học, mà người con nuôi là Nguyễn-thị-Huệ cũng thành gia-thất, nhà cửa ung-dung.

Kể giới-thiệu xin ngụ ý một bài 8 câu:

Xét trong Nam, Bắc sử xưa nay,  
Quả phụ trung trinh khó mấy tay;  
Dạ sắt đình-ninh khi kiếng vỡ,  
Gan vàng gần bó thuở con ngày.  
Trái bao sương, tuyết, màu xanh tía,  
Uốn giữ vàng, son, lúc tỉnh say!  
Mới biết chữ Trinh ngàn đáng giá,  
Còn nhiều danh tiếng nước thơm bay.

KHOA



# QUỐC-DÂN DIỄN-DÀN

## Chị em ta nên bỏ thói đánh chửi con

Em từ nhỏ tới nay, thường ở nhà quê luôn, nên không có dịp nào viết báo. Nay em mới bắt đầu viết là lần đầu, vậy xin các chị bỏ qua những chỗ quê mùa sơ-suất cho em, thời em lấy làm may lắm.

Em thường thấy lắm bà chị trừng phạt con cái một cách coi kỳ-cục quá. Không kể làm chi những cách đánh đập tàn ác, coi mà sờn gãy rùng mình. Em đã từng mục-kích có bà phạt con, lột trần lột truồng ra, bắt nằm xãi hai tay hai chân, rồi thì tha hồ lấy roi mà vọt. Lắm khi vọt gãy cả roi, mình mẩy đứm nhỏ bầm tím, lăn ngang lăn dọc. Ôi! cách trừng-phạt mới giỗ-man và tàn ác làm sao! Đánh đập như vậy có đủ làm cho con chừa lỗi đi không? Em dám chắc không.

Bắt con nằm xuống đất, mà lấy roi đánh như thế là nuôi lấy cho con cái tự-cách chịu nó-lệ chịu áp-chế, và mất cả tư-cách làm người. Mà thật thế, em đã thấy nhiều đứa trẻ « sợ đòn » đến đời ai bảo gì nghe nấy, không biết điều nó nghe đó là phải hay không. Chúng sợ phải « đòn » mà!

Ngoài cách đánh con, còn có chị khi giận con quá, chửi con. Cách trừng phạt này mới lại ngộ làm sao? Các chị đó cứ chịu khó ngồi phân nghĩa những câu các chị dùng để chửi con ra mà coi. Em xin phép các chị lấy một câu thí-dụ sau này: « Ông cố nội cha mày ». Mày đây là chỉ đứa con. Cha đứa con đó là ai? Là chồng mình. Xem như vậy ra mình là con, lại chửi ông sanh ra cha chồng mình à? Có phép nào con mình làm lổi, lại ông sanh ra cha chồng mình phải nghe chửi. Đó là em mới kể một câu thí-dụ nhỏ thôi. Còn lắm câu kỳ-cục hơn thế nữa.

Lại còn một cách trừng phạt con sau này nữa cũng nên bỏ, là nguyên rủa con. Nguyên rủa như thế, là tỏ ra mình độc-ác. Mình đã độc-ác còn dạy con sao được nên người hiền lành, vì trong gia-đình, người mẹ là tấm gương sống cho con soi. Phải cho gương bao giờ cũng trong sạch.

Đọc tới đây chắc có chị bẻ lại em rằng: thế con có lỗi không trừng phạt nó sao? Sao không? Con

làm điều gì lỗi, ta nên ôn-tôn bày dạy điều hơn lẽ thiệt cho con, hơn là đánh đập chửi rủa, là sự cực chẳng đã mới phải dùng. Em đã biết, không gì cảm động bằng lời nói của người mẹ, mà khi con đã cảm động rồi thì dễ đổi tánh nề nê lắm. Và lại « ôn-tôn hơn bạo-động » (Plus fait douceur que violence).

Mme NGUYỄN-NGỌC-CÂN  
(Hà-đồng)

## Một cái tệ-tục trong chôn thôn quê

Vấn-đề có quan hệ đến phụ-nữ

Trong chôn thôn quê còn giữ một cái tệ-tục chưa ai quan tâm đến mà cái cách đi cho rồi, hầu hết một phần hại cho phụ-nữ; tôi muốn nói cái tục hát thì va làm lễ kỷ-yên ở các đình miếu.

Thường năm, phần nhiều ở các đình miếu, theo lệ đến ngày kỷ-niệm triều-đình ban ân sắc cho vị thần trong làng, thì làng ấy phải làm một cái lễ gọi là lễ thỉnh sắc thần, nghĩa là ân sắc có một ông ký-lão giữ, đến ngày kỷ-niệm thì làng xúm đến rước đem về đình mà cúng. Việc cúng này lấy trong số tiền công nho ra mà tiêu phí, có quan chủ tỉnh phê duyệt.

Cái tục cũ truyền lại, nên trong mấy ngày lễ kỷ-yên, tùy theo chỗ, có chỗ ba, có chỗ ba ngày, đều có kêu gánh hát Triều-châu đến hát thì cho dân chúng xem. Vì sao lại phải kêu hát Triều-châu? Điều đó chưa ai xét kỹ; có lẽ là vì noi theo tục cũ mà thôi. Có kẻ nói rằng hát Triều-châu có hát buổi chiều, đến tối còn hát luôn sáng đêm. Vậy chớ hát bộ Annam hay là hát cải-lương muốn hát sáng đêm không được sao? Mà cần phải hát cho mồn đêm làm gì, để tốn tiền vô lối. Phương chi người đi xem hát còn để một chút thì giờ nghỉ ngơi, đặng sáng ngày ra lo làm công chuyện nữa. Và chẳng, bọn hát Triều-châu hay, hay là dở hơn Annam, tôi không thể phân biệt được, nhưng người Annam mà coi hát Annam tự nhiên phải có chỗ



ra thích hơn coi hai ngoại-quốc, vì đã dễ hiểu mà lại còn giúp được cho đồng-bang.

Năm nào cũng họa Triều Ấy mà người mình vẫn giành nhau đi coi đồng hát. Coi không hiểu mà sao lại kéo nhau đi đồng hát? Trong đám hát, tôi có để ý dò xét cho kì thì thấy trong mười người coi có chừng hai người biết chữ Hán, thuộc truyện Tàu, hiểu tiếng hát, biết coi mà thôi; kỳ dư người đến đó là có nhiều hạng:

1° Những bọn con-dồ tu tập để phá khuấy trong mấy đám đồng.

2° Những tay cờ bạc đem bày đồ nghề ra để đánh lừa thiên-bu.

3° Những kẻ thừa dịp có đám hát thì, để quyền gió rú trăng.

Hai hạng nói trên tuy là hai song không cần đám hát mới có; duy có hạng nói sau đây làm cho phong hóa suy đồi, luân-thương bại hoại.

Bọn nam-nữ, bắt cứ đâu ông con trai, cặp nhau lủ ba lủ bảy, nghêu ngấu qua lại, trầm trồ chỉ trỏ, có nầy đẹp, có kia có duyên, rồi có kẻ làm bộ lại đứng gần coi hát, động cơ gây chuyện nguyệt hoa dụ dỗ, làm cho gái to phải lầm đường sai nẻo. Những cậu ấy ăn mặc đàng, chải chuốt tron bèn, dắt nhau đi để thừa dịp có bao nhiêu đó thôi. Còn bên phụ-nữ, nhiều có cũng sửa soạn y phục, cốt để khoe khoang ở chỗ đám đồng, nhưng rút lại cũng không khỏi mong cho bướm ong đẹp dạ, trong mấy đêm không bị cha mẹ kèm chế trông nam; phần nhiều cha mẹ mấy có mắc coi nhà cho con đi thường ngoạn.

Một năm có mấy khi may mắn được thông thả mấy bữa, các cậu các cô nào có dễ mất ngày giờ!

Vì thế nên sau khi họa hát đi, thì trong hạng người ấy, bên bọn phụ-nữ thường bị thiệt hại nhiều: kẻ thì mất triu mất tiết, kẻ thì mắc phải bệnh xấu, có kẻ lại bị chữa hoang; bên nam-nữ cũng không khỏi cái vụ binh hoạn và hao tiền tốn của vô ích. Đứng nói hạng bình dân; con nhà quyền quý cũng làm vào cảnh ấy nhiều lắm.

Bóng tuồng « Trước mặt bụt » (Sous l'œil du Boudha) đã tả ra một cách rõ ràng cái cảnh tượng của những người đi xem hát như thế. Tôi có quan sát các đám hát đình, thấy bóng tuồng ấy tả chẳng có chỗ nào là quá đáng đối với tâm-lý của hạng người mà lời đã nói trên đây.

Ước mong sao các người có chức-trách trong việc làng, nên để ý đến phong-hóa nước nhà mà cải cách lại cho hoàn-toàn, hoặc bỏ đám hát ấy, hay cuộc vui gì khác thế nào, như có đèn có bóng, hoặc tổ chức cuộc đấu xảo mỹ-ngệ trong lúc nước nhà còn suy sụp, thì may cho tiền-đồng quốc-dân ta lắm. L. V. T. (Bình-thủy)

### Phương danh quí vị trúng thưởng cuộc thi lớn của Phụ-nữ Tân-văn tổ chức

(tiếp theo)

- 21 M. Hoàng-Khue 113 Jules Piquet Thái-Binh (được một cái gương soi)
- 22 M. Lê-thành-Trị làng Phương-Thạnh Traviach (được 1 cặp bình bông hồng đồng)
- 23 Cô Đổ-thị-Hải Việtri Tonkin (được 1 cái lược tốt)
- 24 M. Tô-văn-Đặng Instituteur à Càngiêc (được 1 cái nón casque trắng toàn bằng liège)
- 25 M. Hồ-văn-Giỏi Secrétaire Résidence Phnom-Penh (một cái nón casque toàn bằng liège)
- 26 M. Lê-kim-Tuyên Hopitate Vientiane (1 cái khuôn hình cần ốc)
- 27 M. Trương-văn-Lôi Secrétaire p. pal à Takeo (một cái nón casque trắng toàn bằng liège)
- 28 M. Nguyễn-sĩ-Gi Secrétaire Greffier Thái-binh (1 cái fume cigarettes bít vàng có hộp tốt)
- 29 M. Đinh-tiến-Đình, Linh-giang Hải-dương, (1 cái nón casque kaki toàn bằng liège).
- 30 M. Trần-mông-Lân Jules Ferry Vinh, (một cái khay nhỏ cần ốc)
- 31 M. Phạm-chí-Tùng chez M. Lạc P. T. T. Phnom-Penh, (Một cái nón casque trắng toàn liège)
- 32 M. Tú-Lang 207 rue Cây-mai Cholon (một cái hộp đựng đồ nữ-trang)
- 33 M. Quách-minh-Chu An-lạc-tây Sóc-trăng (1 cái đồng-hở nickel)
- 34 M. Nguyễn-văn-Tương, instituteur école Mỹ-phước Beocat (một cái đèn điện bỏ túi)
- 35 M. Kiều-Tường Ninh-xá Bắc-ninh, (một cái nón casque liège)
- 36 M. Phan-hữu-Điền, Quới-sơn An-hóa Mỹ-tho, (một cái hộp đựng đồ nữ-trang)
- 37 M. Dương-văn-Mi Tân-dương Sadec, (một đôi Phi-mã).
- 38 M. Dương-tự-Cung 184 rue Paul Bert Saigon, (một ve dầu thơm Coty)
- 39 Madame Long, infirmier Traviach (một cái nón casque liège)
- 40 Nguyễn-hữu-Điền 123 Boulevard Lacaze Cholon (một đôi Phi-mã). (Còn nữa)

Các nhà trúng từ phần thưởng thứ 4 sắp xuống, ở gần thì xin mời đến báo quán mà lãnh, còn ở xa xin gửi 1\$ có gửi thơ, đừng làm sơ-phi gửi đồ đi. Như trúng nhằm nón, giày, dép, xin nhớ cho pointure.



## Chữ cho bạn

### Nói chuyện tình hình thế-giới gần đây

Chị Huynh-Lan

Thật, bấy lâu chị em ta non sông cách mặt, nhận-cá vắng tăm, thành ra quên cả lời giao-ước: chị không viết thơ nào nói chuyện nhà-quê với tôi, tôi cũng làm biếng viết thơ nói chuyện thế-giới với chị. Tại sao vậy? Phần tôi, tôi đã nói từ trước rồi, hệ thế-giới không có việc gì quan-hệ cho lắm, thì tôi không viết thơ, vậy bấy lâu tôi vắng tin, nghĩa là xem việc hoàn-cầu, tuy là nhiều chuyện mặc lòng, nhưng mà không có chuyện gì nên nói cho chị em ta nghe với nhau. Còn chị? Nhà-quê lòng này: đói, chết, gạo kém, biểu-tinh, dân-tám sôi nổi, ..... thiếu gì là chuyện, sao không thấy chị viết thơ nói chuyện với tôi.

Thôi, lần này tôi hãy thuật qua mấy chuyện quan-hệ trong thế-giới gần đây cho chị nghe.

Hồi tháng sáu mới rồi, dư-luân quốc-dân Pháp rất là sôi-nổi về việc Đông-dương ta. Từ trong nghị-viện quốc-dân, cho tới diễn-đàn báo-giới, đều thấy đem những việc biến-động ở Bắc-kỳ lúc nọ, và cuộc biểu-tinh ở Nam-kỳ mới rồi, bàn-bạc suy (tinh) dữ lắm. Việc đời, phải trái dở hay, bao giờ cũng chia ra làm hai mặt, việc Đông-dương ta cũng vậy, có hai phái tranh-luận với nhau. Có phái thì nói: « Chúng nó — là nơi anh em chị em mình — đã giỗi làm rối loạn, thì cứ trừng-trị cho thẳng tay, chớ không dung thứ, không xót thương, không cải-cách gì hết ráo. » Song phái khác phản-đối lại thì nói: « Ờ, bấy nà! Họ có làm rối loạn, thì cứ việc theo phép mà trừng-trị, là lẽ công-nhiên, song ta phải xét tình-cảnh của họ, ừ vất về chỗ nào, thiếu sót những điều gì, mà lấy nghĩa công-lý và tình nhân-loại ra mở mang sửa đổi cho hợp với dân nguyện của họ. Như vậy mới xứng đáng cái trách-nhiệm của nước Pháp chớ. » Nói tóm lại, một đảng thì muốn cho dân-tộc Việt-Nam cứ

..... năm yên.....  
..., một đảng thì định thi-hành cải-cách, muốn mở-mang cho mình. Phải chú-trọng cái chính-sách « dạy dân cải-cách » là các ông Piétri, Poincaré, Herriot, Daladier, Moutet, Varenne, đều là những yếu-nhơn trên đân chính-trị nước Pháp ngày nay.

Như vậy, mà hiện giờ ông Piétri, Tổng-trưởng bộ Thuộc-dịa, đã đặt ra ở bên Pháp một ban hội-dồng, có các ông cựu toàn-quyền Đông-dương, để xem xét về vấn-đề cải-cách; lại hạ lệnh cho quan Toàn-quyền Pasquier, đặt ra một xứ trong Đông-dương một hội-dồng cải-cách, gồm có đại-biểu tây nam bằng số nhau, để cùng Chánh-phủ thương-thuyết về mọi sự sửa đổi cho dân.

Ban hội-dồng ở Nam-kỳ ta, nay đã tổ-chức xong; về phía đại-biểu ta thì có các ông Bùi quang-Chiếu, Nguyễn-phan-Long, Bùi-thế-Xương, Nguyễn-v-Vinh, Nguyễn-văn-Sự, Huỳnh-ngọc-Binh, và Nguyễn-khắc-Nương hội-dồng Thành-phố.

Về việc cải-cách, mà cải-cách những việc gì? ..... có hiệu-quả không? thì cái đó để sau này ngày giờ và công-việc sẽ trả lời cho chị, chớ làm sao tôi biết trước được mà nói bấy giờ.

Hồi cuối tháng trước, ở miền Naples nước Ý (Italie) bị động đất dữ lắm: chết 3 ngàn người, bị thương cả muôn, đồ nát cả mấy thành-phố, bị phá-tán có trăm xóm làng. Thật là một trận động đất dữ dội, sự lớn lao và thiệt hại không thua gì trận động đất ở nước Nhật năm 1921.

Họ chết, nghĩ cũng là loài người với mình, mình cũng nên thương, nhưng lại nghĩ mình bạo lụt, chết đói, chẳng ai thương mình, thành ra khiến cho tôi nghĩ ngờ về cái tình gọi là tình nhân-loại lắm.

Tuy vậy, trong cái tai-nạn của nhân-dân nước Ý ngày nay, có một bài học rất hay, tưởng a



cũng nên chú ý. Ngay sau khi xảy tai-nạn, thì chánh-phủ ông Mussolini lập tức phái quân lính đến giữ cuộc tri-an cho dân, và lại cấm ngặt trong nước, không ai được mở cuộc lạc-quyền hay là đem hát làm nghĩa gì cả. Để cho chánh-phủ tự lo lấy. Chắc hẳn ông Mussolini nghĩ rằng để cho các nhà tư-thiện lo quyền tiền, thì lâu lắc ngày giờ, mà lại còn e có kẻ nào lợi-dụng thời-cơ chẳng, nên chỉ để chánh-phủ lãnh trọn trách-nhiệm là mau chóng và hoàn-toàn hơn hết. Thật, cách mấy giờ đồng hồ sau khi đất động, thì chánh-phủ Ý xuất ngay ra 100 triệu đồng làm tiền cứu-tế, sau có cần dùng tới đâu thì xuất ra tới đó liền, mà việc cứu-tế xếp đặt thiệt là hẳn hoi châu-đạo, không ai chê ai phiền vào đâu được.

Lúc này, những thân-tử và thuộc-quốc của Hồng-mao, có hai nước vận-dộng cách-mạng dữ lắm:

Một là Ấn-độ. Cuộc vận-dộng ở Ấn-độ bắt đầu từ hồi tháng hai đến giờ, tuy nhà lãnh-tự là thành Gandhi đã bị bắt mặc lòng, nhưng mà phong trào cũng vẫn sôi nổi như thường, không hề lùi bước. Mới đây nghe đồn chánh-phủ Hồng-mao muốn thương-thuyết với thành Gandhi để thành ra lịnh cho quốc dân Ấn-độ thôi việc vận-dộng đi, nhưng thành không chịu. Nay mai sẽ mở hội-ngộ Anh Ấn ở Luân-đôn, để bàn việc sửa sang lại chính thể cho dân Ấn-độ. Nhưng mà hình như đảng Quốc-dân Ấn-độ — tức là đảng của thành Gandhi — không tin rằng cuộc hội nghị ấy có kết quả gì. Để coi.

Hai là bên Ai-cập. Chắc chị cũng biết rằng từ năm 1922, Hồng-mao đã phái cho Ai-cập độc lập, nhưng còn thất ngật mấy điều, ví dụ như còn đóng quân ở Soudan, và còn đặt chức Ủy-viên ở Ai-cập để coi chừng. Hồng-mao làm vậy có thiệt hại đến lợi-quyền Ai-cập, cho nên từ 8, 9 năm nay, họ vẫn phân đối hoài mà chưa tháo gở những cái nợ trời kia ra được. Cho tới mới rồi đây, dân đờ cho vua Fuad và chánh-phủ nhu-nhược, bởi vậy họ nổi lên lung tung, muốn phế vua Fuad mà lập chánh-thể dân-chủ và phân-đối với Hồng-mao ghê gớm. Thời cuộc bên ấy vẫn còn rắc rối chưa yên.

Còn phương Đông mình, thì ở nước Tàu, miền Nam và miền Bắc vẫn còn đánh nhau, chưa phân thắng phụ. Phía Bắc thì Uông-tính-Vệ đang mưu tổ-chức một chánh-phủ ở Bắc-kinh. Còn phía Nam, thì Tưởng-giới-Thạch mắc bận việc quân, không ngó ngán tới nội-chánh được, thành ra

### Câu hỏi về pháp-luật

Cùng ông trạng sư Trịnh-đình-Thảo

Kính Ngài,

Vì biết Ngài có lòng sốt sắng, muốn chỉ vẽ cho đồng-bào về phần pháp-luật, nên tôi chẳng nề lời quê hèn, xin Ngài chỉ giáo cho biết hai điều sau đây:

#### 1° Về sự mua bán nhà cửa đất ruộng

Tôi là dân quê mua về sự mua bán nhà cửa ruộng vườn thì không thông luật-pháp, sự có khi mua lầm, đã mất tiền mà lại không được gì hết. Vậy khi mua mà nhờ quan Chuông-khế tục kêu là nô-te mua giùm, thì sự mua ấy có được chắc chắn vĩnh-viễn, khỏi lo có điều gì trở ngại nữa chăng?

Thoãn như nô-te mua cho tôi mà có sự gì trở ngại xảy ra, thiệt hại cho tôi thì nô-te có thường bồi gi lại cho tôi chăng? Từ giấy mua bán làm tại làng có xã-trưởng và hương-chức thị nhận có chắc chắn và tin cậy bằng giấy tờ làm tại phòng nô-te chăng?

#### 2° Về sách cấm

Về sách vở thơ truyện, tôi là dân quê, hề gặp sách gì mới xuất bản, truyện gì mới in, thì mua về đọc, đọc rồi thì cất để dành, chớ có làm thế nào mà biết được thứ sách nào bị cấm, thứ thơ nào được đọc thông thả.

Lúc tôi mua thì sách đó chưa bị cấm, họ mới được bán thông thả, có họ bán mới có tôi mua. Khi mua về nhà hoặc một tháng hoặc nửa năm mới có nghị-định cấm, mà nghị-định ấy in trong quan-báo bằng chữ tây thì làm sao tôi hay biết được? Vậy thì tôi có những sách vở bị cấm mà tôi không hay biết, hoặc tôi mua từ khi chưa cấm, thì có phạm luật chăng?

L. T. T.

Độc-giã Phụ-Nữ Tân-Vân

mấy tuần lễ nay, đảng cộng-sản bị Tưởng ra tay trừ diệt bấy lâu, ngày nay lại thừa thời nổi lên ở miền Hồ-bắc, Hồ-nam dữ lắm. Cái thời cuộc Trung-Hoa hiện nay, thật không ai biết trước rằng kết quả sẽ ra thế nào.

Việc thế-giới gần đây có bấy nhiêu đó, thời kính chúc chị bình an và tôi trông đợi tin tức.

THANH-NHÀN



#### Cảm-hoài

(Tập kiêu)

Vầng trăng vàng-vặc giữa trời,  
Tuấy trăng mà thẹn những lời non sông.  
Vi ai ngân đón gió đông?  
Bấy lâu nay một tấm lòng chưa cam!  
Trông vờ trời biển mệnh mang  
Đường kia nổi no ngỗ-ngang bời bời,  
Bây giờ muốn rẽ tìm hơi,  
Đầu sao cũng ở tay người biết sao?  
Sau dù sanh sự thế nào,  
Liều thân thì cũng phải liều thể thời,  
Bây giờ ai lại biết ai,  
Còn thân át hẳn đến hồi có khi,  
Phải điều ăn sỏi ở thì,  
Tấm riêng riêng những nặn vì nước non,...

THƯƠNG-VIÊN

#### Lữ-xá cảm-hoài

(Vọng-cổ-hoài-lang)

Bên trời phù-vân kia trắng xóa  
Dưới khe nước suối ngọc ri-râm.  
Nhìn cổ cây làm phen than thắm  
Suy nghĩ suy càng thêm đau lòng.  
Hôm trời xanh chẳng cho nhau vầy vũng,  
Nỡ giam cầm, bắt thân là làm chi?  
Nổi n-sầu một thân nơi đất khách,  
Rong vờ mình biết to nhỏ cũng ai?  
Buồn thay cho tấm thân lưu-lạc,  
Gánh tang bỗng vắng vẻ đỡ vai;  
Đời cuộc đời đổi thay làm tro,  
Đường trông gai khốn đời.  
Trông vờ trông cổ hương.  
Cổ hương đành khuất mấy ngàn lau,  
Còn cảnh chi, cảnh không đeo sầu?  
Tâm sự này nào ai thấu đầu!  
Bạn hỏi, ở xa hay cùng?  
Đạ rồi-bời thấu lòng nhau chăng?  
Thường đêm lảnh ngắm chung chị Hằng,  
Cuộc tương phùng, nóng lòng đợi mong...

N. H. T.

#### Vịnh sông Hương-giang (1)

Nước biếc trời xanh cảnh hữu tình,  
Thuyền bè đi lại ngắm càng xinh,  
Véo von giọng hát anh chải cá,  
Qua lại đó ngang khách tống nghinh,  
Nhấn nhủ anh em Nam Bắc biết,  
Hương-giang nức tiếng Đê-đó thành. (2)  
Ai người du-thủy du-sơn đó?  
Hãy đến sông Hương núi Ngự-bình.

#### [Đêm] khuya không ngủ

Đôi ngọn đèn tàn đã vãn-vương,  
Lòng tơ lại lóng lục canh thương;  
Nghe cơn dế khóc lòng thêm cảm,  
Thấy tiếng ve kêu đã chạnh thương.  
Kêu khóc đêm ngày nào có thấu?  
Thào ve phàn phàn khổ trăm đường! (2)  
Hơi hao rớt cổ đàn cam chịu,  
Ve dế cùng chung một đoạn trường.

Phi-Long NGUYỄN-DUY-TÝ

#### Buồn trông...

Buồn trông trời đất mình mông,  
Cỏ cây bát nước, dặm hồng bao la...  
Ngựa ai đong rudi đứng xa,  
Vó cầu lùn bước sơn-hà dạo chơi?  
Buồn trông bóng xế ngàn mai,  
Mặt mờ làn khói, trời bời tầng mây.  
Đàn ai vắng vắng mái lầy,  
Tơ đồng lụa khúc như ngà như sừng?...  
Buồn trông non nước một màu,  
Mặt hồ sóng cồn, đáy hồ nước xanh.  
Thuyền ai một lá nhẹ trôi,  
Cành bướm theo gió lênh đênh không bờ?...  
Buồn trông phong cảnh thờ ơ,  
Bèo trôi, hoa rụng, mây mờ, nhạn bay.  
Đời người ngời ngời cũng hay,  
Khác nào một cuộc đời thay lần hồi.

Mme NGUYỄN-HOÀNG  
Institute Namđinh

#### Khóc bạn tự vận

Ghi vờ non sông oán hận này,  
Còn trời, còn đất, vẫn còn cây.  
Năm qua tháng lại đời xuôi ngược,  
Ra đời vào chợ khách tình say!  
Đành hèn non sông dĩa ước cũ,  
Khôn cùng hoa cỏ giải niềm tây.  
Khí thiêng hồn bạn phương nao tá!  
Sợi kết tình em những bấy này.

Thôn-nữ VIỆT-AN

(1) Sông Hương-giang và núi Ngự-bình ở Huế Trung-ky.  
(2) Câu ngũ lục không đối.





# GẦN ĐÂY TRONG NƯỚC CÓ NHỮNG VIỆC GÌ

Hội-dồng Đệ-hình nhóm tại Hanoi từ bữa 5 Aout, để xử vụ cách-mạng có 154 người bị cáo, mỗi tội sang bữa 9 Aout mới tuyên án. Trong 154 người bị cáo đều là bị án hết không ai được tha. Án xử như vậy: 12 án xử tử; 11 án khổ sai chung thân; 4 án khổ sai 10 năm; 4 án 10 năm; 2 án 10 năm khổ cổ; 2 án 5 năm biệt xứ; 3 án 5 năm tù và 113 án đày đi. Mười hai người bị xử tử là những người này: Đoàn-trần-Nghiệp tức Kỳ-Con, Nguyễn-hí-Chữ, Nguyễn-trọng-Bành, Nguyễn-bá-Tâm, Nguyễn-vân-Liên, Mai duy Xung, Nguyễn-quang-Triều, Nguyễn-minh-Luân, Pha-vân-Khuê tức Cai-Khuê, Nguyễn-v-Nho, Lương-ngọc-Tôn, Phạm-vân-Tính. Hội-dồng tuyên án xong rồi, chỉ có 50 người chịu ký giấy chống án lên Hội-dồng Bão-hộ, và đều là những người bị nhẹ cả. Còn 12 người bị xử tử, không có một ai chịu chống án, có lẽ họ biết chống án cũng vô ích, tha không chống còn, cao hơn. Nghe nói Kỳ-Con, Nguyễn-vân-Nho và Lương-ngọc-Tôn cũng cả bọn bị xử-tử, muốn theo gương Phó Đốc Chinh mấy thân trước, không chịu xin ơn giảm của quan Tổng-thống nước Pháp nữa.

Đông-bào ta ở Cánh-thơ đã hùn vốn nhau lại, lập một lò gạch máy thật lớn tại Phú-hữu, đồ chế tạo toàn bằng máy cũ. Lò cao tới 60 thước, và mỗi ngày có thể nung được 50 ngàn viên gạch. Bữa thứ bảy 9 Aout, quan Toàn-quyền, quan Thống-dốc có về tại đó làm lễ khánh thành rất là long trọng. Đông-bào ta chuyên-tâm về công-nghệ chế tạo, mà mở ra được nhà máy như vậy, thật là đáng mừng cho tiề-đô kinh-tế xứ ta lắm.

Cũng ở Cánh-thơ mới đây bà Huỳnh-Ngọc-Nhuận lại mở ra một nữ-học-đường. Trường này có một cái đặc sắc là có dạy cả Nữ-nghệ, Nữ-Công, là những môn rất cần cho bạn gái.

Công-cuộc này nếu nhà chủ-trương tận tâm làm cho đúng đắn thì sự ích lợi sau này không biết đâu mà kể.

Ai cũng còn nhớ sáng sớm bữa 1<sup>o</sup> Aout, ở quận Cánh-long tỉnh Traviinh, có cuộc biểu-tình gần 300 người, ông chủ tỉnh về khuyên dân giải-tán, dân không chịu, ông ra lệnh cho lính bắn chỉ thiên cho dân sợ. Mấy chục chủ lĩnh đều bắn chỉ thiên cả, chỉ có một chủ vô ý hay sao không biết, nên đầu súng đưa ngang, thành ra có mấy người

biểu-tình bị đạn. Rồi có mấy chục người bị bắt. Bữa 7 Aout, tòa trưng-tri Traviinh đã xử: ba người làm đầu là Đoàn-v-Quy, Sáu Lệ và Giáo Học, mỗi người 5 năm tù. Còn thì 6 tháng, 1 năm, 3 năm, cả thảy có 27 người bị án. Trong đó có 4 người phụ-nữ.

Thật là rơm hay làm cho người mình diên không rời phạm vào tội-ác. Những chuyện say sưa đâm chém nhau, không mấy ngày là không có. Hồi tối bữa 31 Juillet, tại Baclieu cũng xảy ra cái thảm-kịch như thế: chủ chém cháu bị thương gần chết. Tên Tâm Vẹo vào quán uống rượu đã thêm rồi chưởi cháu rể của mình là Ngõi. Vì sự gì mà Tâm Vẹo chưởi cháu thì không biết; lại còn hăm giết cháu nữa là khác. Ngõi tưởng là tình chú cháu nên không đề-phòng, tới bữa nọ Ngõi đương đi xe kéo ở ngoài về nhà, qua một chỗ vắng, Tâm Vẹo núp ở trong tâm cây, vác dao nhảy ra chém ngay trên đầu Ngõi, làm cho Ngõi bị thương nặng lắm. Người ta phải chở vào nhà thương, còn Tâm Vẹo thì vào sở Cảnh-sát. Chuyện này thì kết-quả không có gì lạ: kẻ sát nham ra tòa án, còn người bị nạn thì vào nhà thương. Song tưởng tòa án trưng-tri cách nào cũng không hết những kẻ say sưa đâm chém nhau dặng, chỉ làm sao cấm rượu như bên Huê-kỳ, họa may mới xong. Xã-hội ta bây giờ thật cần có những cơ-quan như là hội Cư-Rượu, vậy mà sao chưa thấy ai xương lập ra?

Sáng bữa thứ năm 14 Aout, tàu Sphinx ở bên Pháp tới, có chở qua cho Đông-duong mình hai vị quan lớn, đều là người qua lãnh trách-nhiệm quan-hệ tới thời cuộc. Một là Thống-tướng Billotte qua thế cho Thống-tướng Aubert, để cai-quản tất cả các đạo binh ở Đông-Pháp. Hai là ông Marty, qua thế cho ông Lacombe, làm giám-dốc sở chánh-trị, tức là vị thủ-hiến trông coi hết cả các việc mật-thám quốc-sự trong xứ vậy. Thống-tướng Billotte trước đã có ở bên Syrie và Maroc lâu năm, từng-trải về việc khiên-tướng điều-binh, đánh giặc những dân cách-mạng. Bởi vậy khi nghe tin ngài được bổ qua Đông-duong, thì có một tờ báo bên Pháp đã viết như vậy: « Hồi những người Annam bạo-dộng, các người sẽ thấy ông Billotte là một vị chủ-tướng oai-nghiêm đa ! » Còn ông Marty là một ông quan cai-trị ở bên này lâu năm, ai cũng biết rồi, khỏi phải nói nữa.

## AI-TÌNH TIÊU-THUYẾT

# MẢNH TRĂNG THU

Soạn-giả : B.-Đ.



Minh-Đường ngồi suy nghĩ một hồi rồi nói: « Em nói phải... Anh quyết tìm cho được nàng, đâu phải trèo non lặn suối, anh cũng không quởn ».

Lúc ấy bà Cai vừa bước vô; chàng thấy mẹ vội vàng đứng dậy chấp tay mà xin lỗi rằng: « Làm cho má phải buồn, con thiệt có lỗi lắm, song xin má thứ dung... »

« Từ rày con đã biết nàng còn sống, nàng còn có ngày ra mặt được thì con không dám buồn như trước nữa. »

Bà dịu dàng nói rằng: « Thời con đừng nhắc tới chuyện ấy nữa; mà đây đã biết rõ nết na của nó rồi... Mà cũng vậy trời cho nó mau gở được mối oan-gia thì má mới vui lòng; má có nghĩ nó lấy nhân dẫu, má biết rằng chỉ có một đũa ngó thấy nhân của má để trong hộp, nên nó mưu sự lấy đi, để làm nhục cho con gái và để làm cơ đuổi con gái ra khỏi nhà này... Má định chắc như vậy nhưng vì chưa có tang chứng rõ ràng nên má chưa nói. »

— Ai vậy má? Vì sao mà muốn làm nhục cho người ta?

— Con không biết sao? Ấy chỉ là vì lòng ganh ghét mà thôi. Má không muốn nói tên đứa ấy ra.

— Má không nói con cũng đã đoán ra rồi, nhưng để sau sẽ hay. Bây giờ xin má cho phép con đi Vĩnh-long ít ngày.

— Ủ, con cứ đi, để chiều má thưa lại với ba con cho. Mà con đi thì phải giữ mình cẩn-thận.

Chàng mừng quá vào thay đổi y-phục, từ giã mẹ và em, rồi ra lên xe hơi, tự cầm máy lái má đi.

Trong lúc cái xe hơi của Minh-Đường giông ruồi trên con đường gió bụi, thì Kiều-Nga ngồi dựa ghế, ghé mắt ngó vào tấm tranh Nhật-hồn treo vách, trên tay thì rờ dẫu con chó Sư-tử nằm bên chơn mà trí thì suy nghĩ về vấn những dân dẫu.

Nàng nhớ ai, thương ai? Tự nàng nêu thông dâm nói ra. Nàng than thảm rằng: « Trời ôi, sao

trời nở rộ vào tới một cái mỗi tình lạ lùng như thế? Tôi rần hết sức chống cự nó mà không làm sao thắng nó nổi. »

Đang lúc nàng rờ như ngáy như đại thì bà Phan bước vào. Bà thấy vẻ mặt nàng âu sầu thì bà lấy làm lạ mà hỏi rằng: « Sao vậy con? Có sự gì thì con nói thiệt với má đừng có giấu má làm chi. »

Kiều-Nga gương gạo làm hồ tự-nhiên mà thưa rằng: « Thưa má, con ngồi nghĩ đến thân phận chi con và cái gia-cảnh nhà ta mà hóa ra buồn; cái thân của con được an vui hơn nhiều thì con lại thương cái thân của chi con phải sầu khổ bấy nhiêu. »

Nàng nói rồi thì khóc; bà Phan cũng không cầm lòng được, hai mẹ con cùng khóc cả. Kiều-Nga thấy vì mình mà mẹ phải buồn thì hối hận mà nghĩ rằng: « Té ra ta là một đứa con bất hiếu; cái vết thương-tâm của mẹ đã gần lành rồi, nay ta lại làm cho lở ra nữa. »

Nàng liền ôm gối mẹ mà thưa: « Con làm nhọc lòng mẹ, xin mẹ tha lỗi cho con. »

Bà Phan vuốt tóc con mà rằng: « Con hãy dẹp sự âu sầu của con lại. Anh con đã nói như thế thì chắc là anh con có thể tìm ra được kẻ hại chi con, mà có lẽ sẽ nhờ đó chi con cũng có ngày được trở về quê nhà. Bấy lâu mà hơn gần chi con bao nhiêu thì nay má lại thương xót bấy nhiêu, vì vậy nên bề nghĩ đến tên nó thì má đã muốn khóc rồi... Thôi, con nghĩ đi. »

Kiều-Nga da, đưa mẹ ra rồi trở vào đóng cửa lại. Nàng ngồi ngẩn ngơ... Chử tình thật dễ lạ lùng! Một người con gái nhà có lễ-giao, xưa nay vẫn cấm-cung trong chốn khuê-môn, thế mà tự nhiên cái ái-tình bỗng tìm đến! Nàng thương ai mà đến nỗi mơ màng, ngẩn ngơ như thế? Nàng vẫn biết rằng sự trộm-thương ấy là một sự tội lỗi, nhưng nàng không thể nào mà không thương được... Ôi! lạ lùng thay cho tâm lòng của con người ta!



Từ hôm nàng thấy Thành-Trai đến nay không giờ nào phút nào là nàng không nghĩ đến cái diện mạo, cái tư cách của chàng... Ban đầu nàng chỉ thầm khen chàng là một người trai xứng đáng với cái hy-vọng của cha mẹ; nàng lại mừng thầm được một người anh... nhưng mà sao le thay! ai xui lòng nàng lại nghĩ ra một sự khác? Nàng bỗng thương chàng... Chẳng những thương mà thôi, nàng lại say mê nữa... Nàng là em chú bác với chàng, cũng một giọt máu cùng một dòng họ! Nàng biết rằng thương anh với tấm lòng ấy thì tội lỗi, muốn phần, thế mà vẫn cứ thương... Nàng nói thầm rằng: « Anh ta là một người đường đường chánh chánh, không phải kẻ tục tử phàm phu, ta quyết rằng anh ta chỉ thương ta là em, thế thì đâu ta có thương anh ta như *chị chị* đi nữa, ta cũng không làm sao mà hở môi ra dặng... Ai dám khai khẩu mà nói những chuyện trái luân thường cho được! Ta có tình với anh ta chỉ có trong lòng ta biết mà thôi... Kiêu-Nga ơi! Vì sao mà người sanh lòng quá dở như vậy? Vì sao mà người khác hẳn người đời? Trái hẳn với nếp nhà, cái tình thương của người, phong-hóa không dung được! Người phải biết rằng sự thương ấy trái với luật xã-hội, nghịch với lẽ công-thương; người chỉ có đợi đến lúc nhảm mắt thì mới có thể nói ra được mà thôi!

Đừng tám giờ. Tâm Lo thấp đèn xong ngồi tréo cẳng mà ngắm Kiều... Càng ngắm càng rung đùi, càng tấm tắc khen hay!...

« Xưa sao phong gấm rủ là,  
Rày sao tan tác như hoa giữa đường »

« Ừ, cái thân nàng Kiều đến như thế cũng chỉ là vì một chữ hiếu... Khi còn phong gấm rủ là nếu mà chỉ nười ăn hại, không làm được sự gì đến đáp công ơn cho cha mẹ, thì sự sung sướng ấy cũng chẳng qua là sung sướng nhue mà thôi... Cái thân của ta khác với cái thân của nàng Kiều, mà ta đâu xưa không phong gấm rủ là, nhưng ta chẳng kém nàng chữ hiếu; nàng bán mình chuộc tội cho cha, ta đây cũng đã liều thân mà cứu binh cho mẹ... Tâm Lo và nói, và cười, và xếp quyển Kiều lại, mở hộp lấy diều thuốc đốt hút vài ba khói rồi lại tự nói thầm rằng: « Ừ đời nghèo hay giàu, sang hay hèn, khác nhau không phải tự tiền của, mà tự ở lương-tâm. Tiền của làm cho người ăn ngon mặc đẹp mà lương tâm

làm cho người biết theo sự phải, tránh sự quấy.

Hôm qua, thằng đội nón kết biểu ta đem sự động-tình trong nhà chủ ta nói cho nó biết thì nó sẽ cho ta mỗi tháng mười sáu đồng. Nó tưởng ta tham tiền, nó lấy đồng tiền làm mồi nhử ta... Để chút nữa ta sẽ hỏi nó cho rành rẻ, nếu nó nói không thông, ta sẽ đánh nó một trận chơi...

Đang nói lằng xằng thì nghe có tiếng xe hơi, Tâm-Lọ mỉm cười, lật đặt đồng cửa lại rồi đi tuốt ra phố, thì thấy một cái xe hơi dể dựa lẽ đang... Xem rõ thì là xe của Minh-Đường... Lọ mừng lắm, ngo quanh ngo quẩn... Minh-Đường đang ngồi uống rượu trong nhà hàng, thấy Tâm-Lọ ra thì kêu: « Lọ! Lọ! »

Tâm-Lọ bước lại gần nói: « Cháu bà Phan đã đi Saigon hồi sớm rồi... Cậu nên lên Saigon ngay mà dò xem... Cậu ở ở đường Espagne số nhà 124. »

— Em ở đây phải cho cẩn thận nghe. Thôi về đi, để rồi qua sẽ đánh giầy thép cho biết tin.

Tâm Lọ từ giã đi thẳng lại chỗ ước hẹn hôm qua. Minh-Đường vừa sắp xây lưng bước vào nhà hàng thì có một người thoáng ngang qua trước mặt chàng, mau như chớp... Chàng chỉ thấy người ấy mặc một cái áo mưa, đội một cái nón ni đen. Chàng vội trả tiền rượu rồi bỏ xe đó mà đi riết theo người ấy. Đến gần bungalow thì người ấy nhảy lên một cái xe hơi rồi quay máy chạy tuốt, chàng lật đặt trở lại xã máy xe mình mà đuổi theo.

Xe trước hiệu Fiat chạy mau như gió, xe sau đuổi theo không kịp mà lại bị bụi, nên Minh-Đường nhả ngừng lại, phủi áo quần rồi cho xe theo xa xa. Xe Fiat chạy đến bến Vĩnh-Thuận, không có đò nên phải đứng chờ... Xe Minh-Đường theo đến kịp... Mặt Minh-Đường đầy cả bụi mà bị mồ hôi đầm đìa nên lem luốc hết... Chàng vừa xuống xe thì đò cũng vừa ghé vô bờ... Cái xe trước xuống liền mà qua sông trước... Chàng tức mình quá, đứng ngó theo... Đò qua bên kia rồi thì có một cái đò khác đến, chàng vội vàng đem xe xuống... Qua sông rồi xe kia chạy trước, xe chàng theo sau. Chàng không kể bụi bặm là gì, cố theo cho kịp, xe ấy chạy rất mau... Khi đến gần Tân-an, dăng vắng vẻ, cái xe trước liền ngừng lại đợi xe chàng. Chàng trông thấy liền cầm bánh chạy chậm lại để coi chừng... Xe chàng vừa tránh qua một bên thì người ngồi trong xe kia bắn một phát, cái bánh dăng sau của xe chàng xẹp xuống, nếu chàng không kèm kịp thì đã bị lăn xuống ruộng rồi!

Người trong xe kia cười rồi cho xe chạy... Minh-Đường giận lắm, nhảy xuống lấy đồ ra thay bánh xe mới... Chàng thay bánh rồi cỡi áo ngoài, lấy một cái khăn quấn quanh cổ, lên xe rượt theo. Chuyện này chàng quyết theo trị tội đưa vô lẽ kia, dầu nó là ai cũng không cần biết nữa. Xe đến Saigon thì đã khuya lắm mà cái xe trước kia không biết đi về ngõ nào.

Chàng mệt quá, phần thì đói bụng, phần thì nhứt đầu, nên lật đặt lại mướn phòng Lục-linh mà nghỉ. Chàng tắm rửa, thay áo quần rồi nằm ngửa trên giường. Chàng lấy làm lạ, không hiểu vì sao mà người ngồi xe kia lại muốn cho chàng không theo kịp? Có lẽ nào tự-nhiên mà họ lại chơi cách vô lễ ấy. Chắc cũng có một cái duyên cớ làm sao đó, chàng tiếc rằng chưa thấy được mặt người bán xe chàng, nên muốn tìm thì thật cũng khó. Chàng nghĩ một lát đã bết mệt, bèn đi lại nhà hàng cơm dưng bữa. Lúc này các rạp hát bội, các trường hát bóng đều vẫn hết cả rồi. Người lại ăn cháo trong các tiệm thì bộn bộn. Chàng ngồi một cái bàn gần bên chỗ thấu tiền,

ngó ra. Đứng được vài môn thì thấy có một người thiếu-niên tuấn-tú, áo quần rất chỉnh-tề bước vào. Người thiếu-niên hy vọng một cái lần cách-tan chàng chừng 6 thước. Chàng ngo chăm chỉ. Người ấy dựa ngửa, ngo mông ra ngoài đường. Chàng đứng bữa xong, trở về phòng, trong lòng sanh nghi nên mở cửa sổ dòm xuống đường. Chàng lại thấy người thiếu-niên ấy ở trong tiệm bước ra, đứng trước lẽ dặng một lát rồi đi thẳng lên khách-lầu. Chàng lật đặt ra khỏi phòng, dòm cửa lại rồi qua một cái phòng kế đó đứng rình. Chàng lao đầu thấy người thiếu-niên đi lên thang lầu, đi qua đi lại ít vòng, ngo quanh quất không thấy ai, rồi lại dóm vào lỗ chìa khóa phòng của chàng. Chàng mở cửa nhẹ nhẹ, bước ra toan để tay vào vai người ấy, thì người ấy đứng dựng dậy mà ngo chàng. Chàng hỏi: « Anh muốn tìm ai mà lại dóm vào phòng tôi? Ai cho phép anh tọc-mịch như thế? Nếu anh không nói thiệt cho tôi biết anh là ai, thì anh ra không khỏi nhà này. Tôi nói trước cho anh liệu! »

Người thiếu-niên ngo vào mặt Minh-Đường,

Fumez le JOB

Fumez le JOB

Các ngài hãy dùng rượu  
**SÂM-BANH MUMM**  
thì các ngài sẽ được vừa ý.  
Sọc đỏ (Cordon Rouge) thiệt gát  
Hai sọc (Double Cordon) gát  
Sọc xanh (Cordon Vert) hơi gát  
Nhàn trắng (Carte Blanche)  
ngọt

ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN:  
**C<sup>o</sup> OPTORG**  
SAIGON

**Dầu cá thu**

Dầu cá thu là một vị thuốc trong kho chế thuốc của nước Pháp thường dùng hơn hết.

Vì dầu ấy dùng để chữa những cơn nỉ biếng ăn, eo ọc, và hư phổi, song phải có dầu thiệt tinh khiết và thiệt tốt mới có công hiệu.

Nhà thuốc Đầu-Trầu bán rộng thứ dầu nguyên của hãng đánh cá ở phía bắc nước Pháp ép ra nên khỏi sợ dầu pha và xấu.

Mỗi lít ..... 2.50  
Nửa lít ..... 1.40  
Phần tư lít ..... 0.90

Cũng có thứ dầu cá lươn

Giá mỗi ve... 1.20

Grande Pharmacie de France  
84-90 đường d'Ormay - SAIGON

Fumez le JOB

Fumez le JOB



mỉn cười đáp rằng: « Tôi không cần ai cho phép tôi tự-mạch rã. Tôi tự cho phép tôi đó. Anh muốn tôi nói thiệt tôi là ai thì anh cũng phải nói thiệt anh là ai cho tôi biết đã. Tôi không phải kẻ gian mà chính là người lương-thiện».

Minh-Đường cũng mỉn cười mà rằng: « Tôi không nói anh là kẻ gian, mà tôi cũng không biết anh có phải người lương-thiện hay không. Điều đó tự anh biết lấy. Tôi chỉ muốn hỏi anh vì sao mà anh lại dõm vào phòng tôi? và anh là người gì?»

— Tôi dõm vào phòng anh vì tôi có lòng ngờ vực, còn tôi là ai thì tôi đã nói cho anh biết rồi. Tôi là người lương-thiện / Hai tiếng « lương-thiện » ấy không đủ sao mà anh phải gạn hỏi. Cái tên tôi hay là cái danh phận tôi, tưởng cũng không ngoài hai chữ lương-thiện kia mà.

Người thiếu-niên ấy và nói và cười một cách rất kiêu-ngạo làm cho Minh-Đường nổi giận:

— Tôi nói cho anh biết, cữ-chữ của anh như thể thất là mù mờ. Anh đã biết cái lỗi anh dõm vào phòng người ta chưa? Dõm ngõ cách ấy hèn nhất lắm!

Người thiếu niên ấy đang cười, vùng nghiêm nét mặt lại mà rằng: « Anh cho là hèn nhất bởi vì anh chưa hiểu rõ. Hèn nhất có nhiều cách lắm, không phải là dễ nói đâu. Muốn tìm con sâu trong dống rác tất nhiên phải tự bươi dống rác ấy lên; muốn tìm đũa gian trong chỗ mờ ám tất phải đem thân vào chỗ mờ ám; muốn thấy được trong phòng lừa dối nghĩ tất phải để mắt vào phòng ấy, vậy sao gọi là hèn nhất?»

Minh-Đường giận lắm, bước lại chụp người thiếu niên kia; người ấy không nhúc nhích mà miệng lại chồm chiêm cười nhưng rồi bỗng té xuống, tay ôm ngực và mặt đã thất sắc... máu ở ngực tuôn ra... Minh-Đường giật mình, nhìn lại thì thấy cái kéo cắt móng tay của mình đã găm vào ngực chàng thiếu niên rồi... Chàng lật đật bấm chuông kêu bồi, hiệu mau mau chạy đi rước thầy thuốc... Chũ nhà ngủ liền cho báo cò... Cả một lát cái nhà ngủ ấy đã đầy cả người...

(Gòn nữa)

**VIỆT-NAM CÔNG-TY**

**BẢO HIỂM XE HƠI**

HỘI NẶC DANH, SỐ VỐN 200.000\$  
Hội-quản ở số 54, 56 đường Pellerin — SAIGON  
Dây thép tất: ASSURANA — Dây thép nói: 748

- 1. — Bảo kê xe giá rẻ hơn hết.
  - 2. — Khi rủi ro bởi thường mau lắm.
- P. LÊ-VĂN-GỒNG



Hãy nghe đĩa hát

**TRÔNG XANH 1930**

của đào

**BẦY NAM, BẦY LỰU,  
Ba HUI, Mười NHƯỜNG**

và kép

**BỘ THỂ, TƯ THẠCH**

Thi sẽ đặng khoái trí vô cùng

Mục-lục xin ở hãng



Số 10, đường Kinh-Lập Saigon

**PEPTO KOLA ROBIN**

(Peptone, Glycero-phosphate et Kola)

Thức rượu uầy là một thức rượu bổ huyết rất mạnh, không thứ nào bì kịp, những người ăn chẳng biết ngon ngổ không chừng đói hoặc lúc nào trong mình cũng như mỗi một mà dùng đến nó thì sẽ trở nên:

**ĂN NGON, NGỦ KỸ, VÔ TẬT BỊNH**

Mùi nó uống vô miệng thơm thú vị lắm; mỗi khi ăn cơm rồi mà uống một ly nhỏ, thì nó sẽ làm cho trở nên:

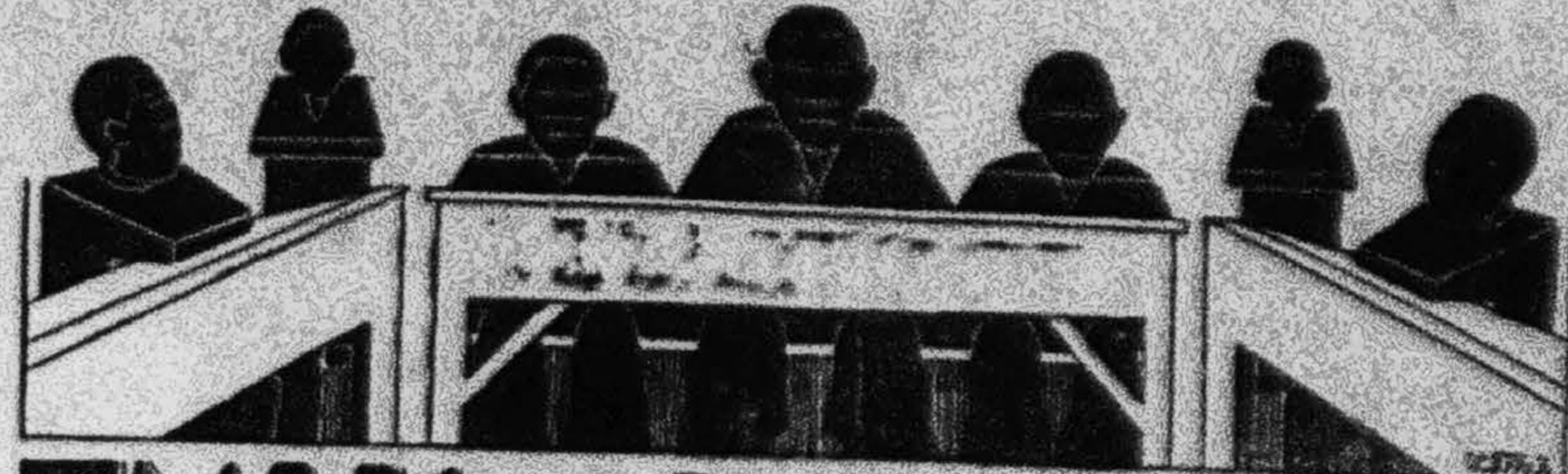
**CÓ SỨC LỰC VÀ MẠNH MẼ VÔ CÙNG**

Các nơi nhà thuốc có bán  
— Hãy nhớ nài cho được hiệu

**LABORATOIRES M<sup>rs</sup> ROBIN**

13 rue de Poissy Paris

Và hãy dùng thêm cùng những đồ giả



**PHAN - NHỊ - ĐÔNG**

**Lòng háo-nghĩa**

Lòng háo-nghĩa là lòng ham làm điều nghĩa. Người có lòng háo-nghĩa, dầu vì nghĩa có tang thân hết nghiệp cũng không than phỉa.

Nghĩa-hiệp nhà nghèo, ở giữ trâu mượn cho người ta, tiền công một năm được 15 đồng bạc. Nhưng với số tiền đó nó không được lãnh? Vì là cha mẹ nó đã vay trước rồi! Nó thì chỉ nhờ có khi nào nữa đêm gà gáy, chũ nhà sai mượn đi đâu thì họ mới cho riêng nó từ su nhỏ, từ các bạc để ăn banh. Nó có tánh cần-kiệm, banh tí hay ăn, cớ bạc không chơi; nhờ làm vậy mà nó góp nhóp để dành lâu ngày chũy tháng tới nay được một số tiền to.

Một hôm nọ, nó nghe chủ nhà nó đọc báo P. N. T. V. nói rằng: « Tôi nay mà số tiền cũ bà-tánh gởi quyền chưa đủ trả nợ tiền mua gạo chũy đã gởi rồi trước ra Bắc... » thì nó không tiếc gì, lấy ngay số bạc nó đã cần-kiệm mấy lâu nay mà đem quyền vào việc nghĩa này!

Khó giúp nhau lấy thảo, giàu phụ trợ si mắng. Một đồng su của Nghĩa-Hiệp là một giọt mồ hôi mà nó biết nhịn ăn, nhịn mặc, để cứu giúp cho những ông già bà già mất con, trai góa vợ, gái chết chông, trẻ thơ ngây mồ côi cha mẹ..., cơm không có mà ăn, nhà không có mà ở..., thì là qui-hóa vô cùng!

Một miếng khi đói bằng một gói khi no, là sự làm vậy. Các em phải hết sức hết lòng giúp nhau trong cơn khốn khổ. Các em phải nên hưởng-ưng theo lòng háo-nghĩa của Nghĩa-Hiệp mà quyền giúp đồng-bào ngoài Bắc bị nạn đói cho đông hơn nữa.

Hự-Vọng

**Mau tri khôn**

Một bữa nọ trò Nhanh-Tri tới nhà thầy giáo chơi. Thầy giáo mượn trò lại sau nhà bếp lấy lửa cho thầy đốt thuốc hút. Vì lỡ hết hộp-quét mà đi tìm để mua thì phải xa hơn. Trò Nhanh-Tri xuống tới bếp lửa thầy than cũi chũy bực-bực không biết làm sao cầm lên thầy cho được. Trò mới sẽ bàn tay ra để tro người ở dưới, than lửa ở trên, đem ngay lên thầy giáo. Thầy giáo thấy thế, biết trò mau tri khôn, và khen giỏi.

Mau tri khôn rất là có ích trong khi nguy biến. Các em nên tập tánh tự-nhiên trong khi nguy biến, đừng có rối, phải bình thản và nhanh trí như trò Nhanh-Tri vậy.

H. V.

**CON CỌP VÀ CON MÈO**

Một hôm mèo nhỏ lia nhà, Đạo xem phong cảnh ngắm nga trong rừng. Nào dè số mạng tới chũng, Chũng may lại gặp chũu rừng đạo chơi. Cọp ta già mặt tươi cười, Chao rằng em ở xa với đèn chơi. Lại đây tôi tỏ vai lời: Bấy lâu xa cách lòng tôi si hoài. Mèo nghe lời nói em tai, Chũng còn lo sợ đến si hại mình. Cọp kia nhay tới tình tình, Chũp đầu mèo nọ xé mình nuôi ngay. Mèo thì thật đại mà ngay, Cọp khôn mà dữ có ngày tao xương.

B. L.

**Fumez le JOB**



# CHUYỆN VUI CHO NHI-ĐỒNG

## Nhi-Hồng-Huê

(Chuyện của một đũa nhỏ tự thuật)

(Tiếp theo)

Hôm sau, tôi lên vào kho, từ-từ tới chỗ cái tủ, ghé mắt vào lỗ ống khóa mà dòm. Chân quai tôi đen như mực, chẳng thấy rõ ra cái gì hết, nhưng có mùi cỏ khô dễ dãi không biết, hửi phượng phất có mùi thơm thơm. Tánh tò-mò của tôi bỗng lại bùng-bùng nổi dậy.

Tôi định đi năn nỉ với nàng Xó-Phi để nàng mở tủ cho tôi coi, nhưng nghĩ đi nghĩ lại, bụng bảo dạ rằng nếu nàng không ưng, lại bảo mình tò-mò chuyện người, mà cấm mình vào kho lúa này nữa thì nguy. Bởi vậy tôi đành lòng chờ đợi cho tới kỳ được thỏa dạ. Sự gì bề ta có lòng sốt-sắng mong đợi thì đều tới cả, như có luồng từ-khí nào bắt nó phải theo lòng số-vọng của ta.

Một ngày chửa-nhứt kia, tôi ngồi ở kho lúa xem sách, thình lình ngó thấy nàng Xó-Phi đương cục kịch mở tủ. Một lát có người kêu nàng ra nhà ngoài có khách; nàng vội vàng đi ra, sơ ý quên không khóa tủ.

Khi nàng ra khỏi rồi, tôi ngó lại thấy chìa khóa vẫn còn tồn tại ở cánh cửa tủ. Tôi mừng quính, liền liệng phăng cuốn sách đương đọc xuống đất rồi lật đặt chạy đến đó. A! ha! Bấy lâu ta đến đây đều thất công, nay ta mới thấy! Tôi mở cửa tủ ra nhẹ nhẹ, vì sợ mở mạnh mà có tiếng động chẳng?

### II

Hi-mật là đây! Thì giờ rất ít, đồ đạc thì nhiều, tôi không biết lấy cái nào trước. Có cái hộp cần, dáng coi xinh-xinh, tôi cầm lên xem. Mở ra thấy trong có lót miếng lụa hồng, có một cuốn sách, phía lưng bọc bằng da màu đỏ, còn mấy mảnh giấy đã vàng-vàng, và một bức chơn-dung một chàng tài-tiểu-niên trạc độ hăm lăm tuổi, ăn bận lối cổ, áo xanh, cổ bẻ, phở ra cái ngực trắng như tuyết, tóc hoe-hoe, xả xuống mặt, coi rất sáng sủa, tinh-anh; mắt lơ-dờ xanh, má hồng-hồng, miệng rộng trán cao, rõ ràng là gã khôi ngô, tuấn-tú.

Xem rồi tôi bỏ ngay vào túi, lại mở sắp giấy ra xem, thấy một cái thơ, ngoài đề mấy chữ: «Gởi sau khi tôi đi.» Còn trong thì viết như sau này:

« Người bạn quí báu nhứt trên đời của tôi ơi!  
« Cha mẹ chẳng thuận lòng, cho đôi ta trãm

« năm kết tóc, mà khi không đem dứt đường đi  
« lại của đôi ta. Trời ơi! phải xa bạn tình chung,  
« lòng này xiết bao đau khổ.  
« Nhưng ở gần người yêu mà chẳng mong  
« được cùng người xum-hợp, thì lại thêm dạ héo  
« gan mòn. Có ơi! Khi bức thơ này tới tay cô,  
« thời tôi đã ngàn dặm xa khơi rồi. Ngán thay!  
« Đến đâu mà tìm cô, cô hỏi? Hay là từ nay  
« vĩnh-biệt nhau? Tôi đoán rằng chút thân này  
« chỉ muốn xa lánh cõi trần cho yên.

« Ở, trong cái thời đại rối-loạn, như ở trong  
« nước ta ngày nay, chẳng thiếu gì cách liêu  
« minh cho rành.

« Song dầu mà có xương sống vàng, tôi cũng  
« đem lòng người yêu của tôi đi, đem cái ái-tình  
« đắm-thắm, tòn-nghiêm khoái-lạc kia đi!

« Ôi! khi xem hoa, lúc thưởng nguyệt, cùng  
« nhau thỏ-thề, hết cơn sầu não, trông hưởng ngày  
« mừng vui! Ngờ đâu tạo-hóa ghét ghen, khiến  
« cho đôi ta chưa vui xum hiệp đã sâu chia phối.

« Ôi thôi! Cái lạc-thú kia đã tan-tành ra hết!  
« Ôi! huê-viên tờ rây xa cách; chẳng thấy  
« hoa mà cũng không thấy bóng người yêu!

« Nè có! tôi xin để lại cho cuốn sách này,  
« chính là cuốn sách trước kia chúng ta cùng  
« nhau ngâm đọc; tôi trao cho cô cả nhánh bông  
« này với cái hun cuối cùng nữa cô nghe.

« Rồi ra vắng mặt cách lời cô ơi! em  
« yêu quí của anh ơi! anh có thác nữa cũng còn  
« tụng niệm cái tên của em luôn ở trong miệng.

Người bạn khổ tâm.

Ngày mùng 9 tháng sáu năm 1793.

(Còn tiếp) NGUYỄN-THỊ-NAM (Thuật)

## Nữ-Học-Đường

Chúng tôi mới mở một Nữ-Lưu Học-Hiệu tại tỉnh Cầntho.

Qui Ông quí Bà có trẻ em muốn cho vào học trường chúng tôi, xin hãy viết thư cho chúng tôi biết trước để tiện bề sắp đặt lớp lang.

Bổn trường, toàn nữ-giáo-sư dạy cả, có dạy các môn nữ-công, có đủ thầy thợ. Dạy chữ thì lối thi sơ đẳng Pháp-Việt, có phụ thêm lớp đồng-ấu.

Nếu qui Ông quí Bà có hỏi chi về mặt giáo-thức cùng học phí nơi trường thì xin hãy viết thư, bổn trường sẽ gởi chương-trình để hầu qui Ông quí Bà.

Trường khai giảng ngày 15 Septembre 1930.

Thư gởi xin đề:

M<sup>me</sup> HUYNH-NGOC-NHUẬN,  
Propriétaire Như-Vân Học-Đường  
N<sup>o</sup> 41, Boulevard Delanoue-Cầntho

M<sup>me</sup> V<sup>e</sup>

**CÁI QUEN**

**Hi**

**HOA**

83 RUE CATHINAT  
AIGON  
TÉLÉPHONE 788  
DENTELLE / DU  
TONKIN. BRODE  
RIE BLANCHE  
ET DE COULEUR